

DANH
Y
TRUNG
HÒA

NHỮNG CÂU CHUYỆN TRUNG HOA X

DANH Y



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Những Câu Chuyện Trung Hoa Xưa: Danh Y

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Danh y thời Chiến Quốc - BIỂN THUỐC](#)

[Ông tổ sáng lập ra hồ sơ bệnh án - THƯƠNG CÔNG](#)

[Kinh Phương đại sư - TRƯƠNG TRỌNG CẢNH](#)

[Thánh y - HOA ĐÀ](#)

[Vua thuốc - TÔN TƯ MẠC](#)

[Ông thánh nhi khoa - TIỀN ẮT](#)

[Học giả y dược thời Minh - LÝ THỜI TRÂN](#)

[Thầy thuốc ngoại khoa nổi tiếng - TRẦN THỰC CÔNG](#)

[14 tuổi làm nghề y - DIỆP THIÊN SĨ](#)

[Danh y bác học - TỪ ĐẠI XUÂN](#)

Giới thiệu

Cuốn sách này viết về những phát hiện cũng như cách chữa trị các bệnh nội ngoại khoa bằng những phương thuốc cổ truyền của các danh y Trung Quốc.

Danh y thời Chiến Quốc - BIỂN THƯỚC

Lịch sử y học Trung Quốc có rất lâu đời, đã xuất hiện nhiều đại phu có những cống hiến to lớn đối với thế giới và lưu truyền lại nhiều câu chuyện rất có ích cho đời sau, trong đó có một câu chuyện thú vị, đó là Biển Thước nhìn khám bệnh cho Tề Hoàn Hầu.

Biển Thước tên thật là Tần Việt Nhân, là người ở quận Bột Hải thời chiến quốc (nay là tỉnh Hà Bắc, huyện Nhiệm Bình). Nhờ có y thuật cao siêu, ông đã cứu sống được rất nhiều bệnh nhân cận kề với cái chết, vì thế dân gian gọi ông là Thần Y Biển Thước, và cũng đã lâu lắm rồi tên thật của ông không còn mấy ai nhớ đến. Ngày nay mọi người đều gọi ông là “Biển Thước Tái Thế” để tôn vinh y thuật cao cường của ông.

Suy tôn Trường Tang Quân làm thầy

Khi còn trẻ, Biển Thước phải đi làm thuê cho một nhà trọ, có một vị thầy thuốc dân gian rất giỏi tên là Trường Tang Quân thường hay đến trọ ở đấy. Vì y thuật của Trường Tang Quân rất giỏi nên có rất nhiều người đến nhờ ông chữa bệnh. Biển Thước là một người rất chăm chỉ,હે được rồi rồi là ông giúp Trường Tang Quân làm một số công việc như chăm sóc bệnh nhân và cũng chính vì thế mà ông rất hứng thú say mê đối với ngành y. Từ đấy về sau ông luôn có ý thức học hỏi cách khám bệnh bốc thuốc của Trường Tang Quân. Gặp phải chỗ nào chưa rõ, ông liền nhờ Trường Tang Quân giảng giải và tự mình mày mò tìm kiếm những sách y học để đọc thêm.

Thời bây giờ, những người làm nghề y đều phải tuân thủ theo một qui ước: y thuật chỉ có thể truyền lại giữa cha và con, nhất thiết không được truyền cho người ngoài. Nhưng Trường Tang Quân lại rất thích chàng trai chăm chỉ, thông minh hiếu học này, nên mỗi lần Biển Thước hỏi gì ông đều giải đáp cặn kẽ tỉ mỉ, lúc rồi ông còn chủ động dạy cho Biển Thước những tri thức về y học.

Cứ thế, thời gian mười năm thấm thoát trôi qua, Biển Thước cũng đã biết khám và chữa một số bệnh đơn giản.

Có một hôm, Biển Thước lại đến nhờ Trường Tang Quân chỉ dẫn. Trong hơn mười năm tiếp xúc với nhau, Trường Tang Quân cảm thấy Biển Thước là người rất thông minh hơn những người khác lại có bản lĩnh học nghề y, vì thế ông quyết định truyền đạt lại hết những gì mà cả đời ông đã tích lũy được cho Biển Thước.

Trường Tang Quân nói với Biển Thước: “Việt Nhân Quân, ta mang trong mình rất nhiều phương thuốc bí truyền từ cổ xưa, những phương thuốc bí truyền này rất linh nghiệm, nay tuổi ta đã già, nếu để những phương thuốc này mai một đi là điều đáng tiếc. Con là một người có tấm lòng lại rất có bản lĩnh học nghề y, vì vậy ta sẽ đem tất cả những phương thuốc ấy truyền lại cho con”.

Biển Thước vừa nghe thấy vậy liền quì xuống bái tạ: “Đa tạ ân sư”

Từ đó về sau, Biển Thước cần mẫn nghiên cứu những phương thuốc bí truyền mà Trường Tang Quân đã để lại cho ông, y thuật của ông cũng tiến bộ không ngừng; bệnh nhân sau khi uống thuốc của ông đều khỏi bệnh nhanh chóng; tiếng tăm cứ thế lan đi, uy tín của ông cũng ngày một rộng lớn. Từ đó ông chính thức làm nghề y và đi chữa bệnh rất nhiều nước.

Cải tử hoàn sinh cứu thái tử

Có một năm, Biển Thước đến nước Triệu để hành nghề y, vừa mới đến nước Triệu, đã nghe nói Thái tử nước này bị bệnh nặng lâm nguy, ông liền dẫn theo hai đệ tử vội vàng đến vương cung. Đến nơi chỉ thấy từng đám, từng đám người đang tất bật cúng bái tế thần cầu xin sống lâu. Một lát sau, lại thấy người ta khiêng đến một chiếc quan tài, xem ra Thái tử đã qua đời.

Biển Thước nhìn thấy vậy, liền bước đến hỏi một vị quan viên: “Xin hỏi Thái tử bị bệnh gì mà

tạ thế?”. Vị quan viên đó đưa mắt nhìn Biển Thước và nói: “Thái tử khí huyết thác loạn, bỗng nhiên sinh ra bạo bệnh, chính khí không áp đảo được tà khí, cuối cùng đã lịm đi và chết”.

Biển Thước không hài lòng với sự giải thích đó, ông dựa vào những phán đoán của mình cho rằng Thái tử chưa hoàn toàn chết hẳn, vẫn còn hy vọng cứu sống, bèn hỏi: “Thái tử mất được bao lâu rồi?”

“Chưa đến nửa ngày”.

Biển Thước nghe thấy vậy, cảm thấy càng có hy vọng, ông nói ngay với vị quan viên nọ: “Tôi là Tần Việt Nhân người nước Tề, làm nghề y. Xin ngài bẩm báo với Đại vương, tôi có thể cứu sống Thái tử”.

Vị quan viên nọ không tin lời nói của Biển Thước, không dám vào bẩm báo với đại vương.

Biển Thước rất sốt ruột, e rằng ông ta làm chậm mất thời gian cấp cứu cho Thái tử nên đã chân thành nói với ông ta rằng “Ngài không tin, ngài có thể lập tức đi vào nhìn Thái tử xem, ngài sẽ thấy tai của Thái tử vẫn còn nghe được, cánh mũi vẫn còn khẽ động đây; tiện đó ngài sờ vào chân Thái tử, từ đùi trở lên vẫn còn nóng chưa bị lạnh giá...”.

Viên quan nọ nghe Biển Thước nói rất tha thiết chân thành và cặn kẽ như vậy, sợ rằng mình làm hỏng mất việc lớn, tội này sẽ không tha bèn vội vàng chạy vào cung bẩm báo. Triệu Vương sau khi nghe xong vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, lập tức truyền lệnh mời Biển Thước vào cung chữa bệnh cho Thái tử.

Biển Thước đến trước giường bệnh, quan sát tỉ mỉ khí sắc của Thái tử, bắt mạch, rồi lấy đồ nghề ra, ông châm cứu vào 8 huyệt vị trên thân Thái tử. Một lát sau Thái tử tỉnh lại. Vương triều vô cùng kinh ngạc và vui sướng.

Tiếp theo sau đó, Biển Thước điều chế ra hai loại thuốc cao, dặn dò đệ tử xoa bóp cẩn thận làm nóng phần dưới hai bên nách Thái tử. Với cách chữa trị như vậy, Thái tử đã có thể ngồi dậy được. Mọi người có mặt tại đây hết lời ca ngợi thần phục. Vương Triều vô cùng cảm động rơi nước mắt nói với Biển Thước: “Thật là may mắn gặp được tiên sinh, Thái tử mới được cứu sống”.

Biển Thước vừa an ủi Vương Triều không nên quá lo lắng vừa kê ra một đơn thuốc, dặn dò Thái tử phải uống thuốc theo đúng canh giờ. Hai mươi hôm sau, Thái tử hoàn toàn bình phục. Tin tức truyền ra ngoài cung, mọi người kháo nhau rằng Biển Thước có tài cải tử hoàn sinh. Biển Thước nghe nói vậy cười và nói: “Ta làm gì có bản lĩnh cải tử hoàn sinh! Thái tử chỉ bị hôn mê chứ đâu đã chết, ta chỉ làm được một việc giúp Thái tử phục hồi lại sức khỏe mà thôi”.

Chỉ nhìn bằng mắt khám bệnh cho Tề Hoàn Hầu

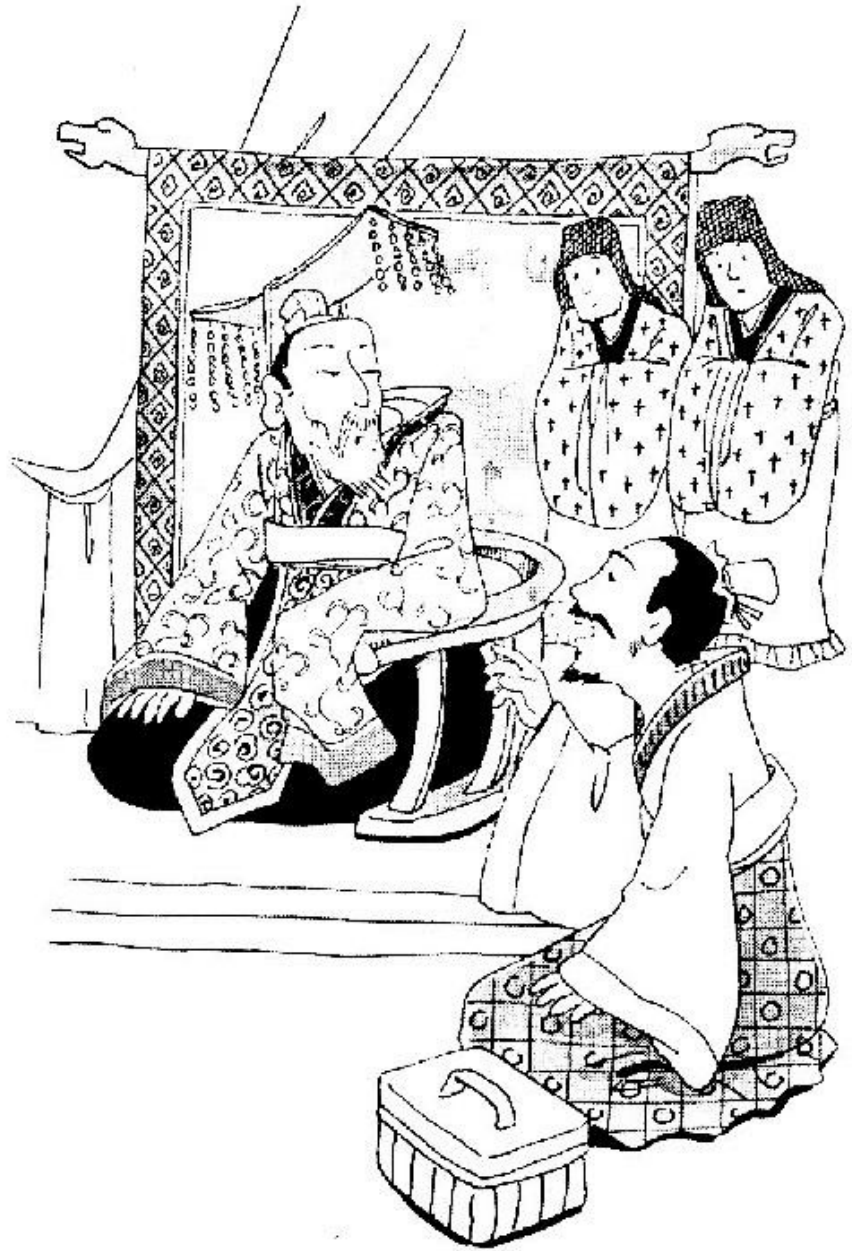
Nếu bạn đã được xem các thầy thuốc đông y khám bệnh thì bạn sẽ thấy: khi thầy thuốc khám bệnh luôn quan sát rất kỹ sắc mặt của bệnh nhân và bảo bệnh nhân thè lưỡi ra để xem đầu lưỡi; sau đó sờ ấn vào mạch, hỏi han những cảm giác của bệnh nhân.

Đó là phương pháp khám bệnh truyền thống của đông y, gọi là “nhìn, nghe, hỏi, sờ (bắt mạch)”. Phương pháp khám bệnh đó là do Biển Thước lưu truyền lại, đến nay đã có hơn hai nghìn năm lịch sử. Biển Thước đặc biệt rất giỏi về khám bệnh bằng “nhìn”. “Nhìn bằng mắt khám bệnh cho Tề Hoàn Hầu” là một câu chuyện rất hay trong lịch sử y học Trung Quốc.

Một hôm, Biển Thước đến kinh đô nước Tề, Quốc quân Tề Hoàn Hầu nghe nói y thuật của Biển Thước rất tài giỏi muốn làm quen với Biển Thước, bèn mời Biển Thước vào cung.

Biển Thước gặp được Tề Hoàn Hầu, theo thói quen nghề nghiệp, ông rất tự nhiên nhìn sắc mặt của Tề Hoàn Hầu. Nhưng không ngờ, vừa nhìn sắc mặt của Tề Hoàn Hầu ông phát giác ra Tề Hoàn Hầu đang mang bệnh trong người, ông cung kính nói với Tề Hoàn Hầu: “Bẩm Đại vương, ngài có bệnh đấy ạ, bệnh tà đang ở giữa da và cơ. Nếu không chữa chạy kịp thời, bệnh tình sẽ ngày một nặng thêm”.

Tề Hoàn Hầu nghe nói, nghĩ trong lòng, bản thân chẳng thấy bệnh, chẳng thấy đau đầu, ăn ngon, ngủ tốt làm sao lại có bệnh được? Đáp lại sự tôn kính của Biển Thước, Đại vương chỉ lắc đầu và nói “Tiên sinh quá lo, ta rất khỏe, chẳng có bệnh gì cả?”. Sau khi Biển Thước từ biệt ra về, Tề Hoàn Hầu nói với các người thân cận của mình: “Làm thầy thuốc ai cũng thích khoe tài giỏi của mình, cả đến thầy thuốc nổi tiếng như Biển Thước cũng nói vậy, lấy bệnh để hù dọa người”.



Năm ngày sau, Tề Hoàn Hầu cho mời Biển Thước lần thứ hai, Biển Thước xem sắc mặt của Tề Hoàn Hầu rồi nói một cách lo lắng rằng: “Bẩm Đại vương, bệnh của ngài đã đi vào huyết mạch rồi, nếu không điều trị, sẽ tiếp tục nặng thêm, kính mong Đại vương sớm chữa trị”.

Tề Hoàn Hầu nói một cách bực bội: “Tiên sinh, ta không có bệnh, chữa trị cái gì hả!”.

Lại sau năm ngày nữa, Tề Hoàn Hầu lần thứ ba cho mời Biển Thước đến. Biển Thước thấy bệnh của Đại vương đã khá nặng rồi, vì thế Biển Thước vô cùng khẩn thiết nói với Đại vương: “Bẩm Đại vương, bệnh của ngài đã xâm nhập vào tận ruột gan rồi, bây giờ chữa trị ngay vẫn còn kịp không thì khó trị khỏi”.

Tề Hoàn Hầu thấy Biển Thước lần nào cũng nói mình có bệnh, cảm thấy vô cùng phiền toái, trong lòng nghĩ: “Đại danh Biển Thước, thì ra là một tên lang băm, người ta không có bệnh mà

cứ bảo là có bệnh, sau này không thêm mời ông ta nữa”, và đã dứt khoát không để ý gì đến Biển Thước nữa.

Lại năm ngày nữa trôi qua, Biển Thước vì rất lo cho sức khỏe của Đại vương bèn chủ động xin vào gặp Đại vương. Nhưng, mới vừa nhìn thấy Đại vương, ông không nói được lời nào cáo từ thoái lui khỏi vương cung.

Tề Hoàn Hầu cảm thấy rất lạ, sai người đến hỏi Biển Thước, Biển Thước thở dài và nói: “Bệnh tà của Đại vương lúc mới bắt đầu chỉ thấy ở ngoài da và thịt, sau đó lại đi vào đến ruột gan, lúc đó chữa trị còn có thể cứu vãn được, nhưng nay tôi nhìn sắc mặt của Đại vương, bệnh tà đã đi vào tận xương tủy rồi, tôi không còn cách nào khác, đành không dám nói lời từ biệt mà lặng lẽ ra về”.

Cận thần đem những lời nói đó của Biển Thước về tâu với vua, nhưng Tề Hoàn Hầu vẫn không tin. Năm ngày sau, quả nhiên Đại vương đổ bệnh nặng, lúc đó cuống cuống sai người đi mời Biển Thước, nhưng Biển Thước đã rời khỏi nước Tề về quê. Cuối cùng Tề Hoàn Hầu vì giấu bệnh tránh thuốc, để bệnh tình quá nặng không điều trị mà chết.

Sáu loại bệnh không chữa

Biển Thước chu du các nước, ngoài khám chữa bệnh cho các vương công quý tộc ra, chủ yếu là chữa bệnh cho bà con nông dân. Khi hành nghề ở nước Triệu, ông thấy rất nhiều phụ nữ ở đó đều mắc những bệnh về phụ nữ, nên ông đã mở ra “Đới hạ y” tức là phụ khoa ngày nay; khi đến Chu Vương Thành (ngày nay là thành phố Lạc Dương tỉnh Hà Nam) ông thấy các người già ở đấy mắc các bệnh về mắt và tai rất nhiều, nên ông lại làm nhiệm vụ của thầy thuốc tai và mắt tức là khoa ngũ quan hiện nay. Khi đến thủ đô nước Tần (ngày nay là tỉnh Thiểm Tây), ông lại phát hiện thấy trẻ con ở đấy mắc rất nhiều bệnh trẻ con, ông lại làm thầy thuốc cho trẻ con, (tức là nhi khoa ngày nay).

Nhưng Biển Thước không phải chữa bệnh cho bất cứ loại người nào, có sáu loại người mà ông không chữa: Một là những người ngạo nghễ ngang tàng, không có đạo đức; Hai là những người hám tiền bạc không chú ý đến bản thân mình bất chấp tất cả; Ba là những người nhậu nhẹt ăn uống bê tha, sinh hoạt đồi bại; Bốn là những người bệnh nặng mà không chịu chữa chạy sớm, chức năng hoạt động của lục phủ ngũ tạng đã không còn bình thường nữa; Năm là những người mà thân thể đã quá suy nhược cả đến việc uống thuốc cũng không còn khả năng; và Sáu là những người mê tín tà ma không tin vào thầy thuốc.

Khi Biển Thước đến nước Tần thì lúc ấy ông cũng đã già rồi. Quốc quân của nước Tần là Tần Vũ Vương nghe nói y thuật của ông rất cao nên đã mời ông vào cung để chữa bệnh cho vua. Sau khi Biển Thước khám xong, kê đơn thuốc cho quốc vương thì không ngờ thái y Lý Tây vốn rất căm ghét Biển Thước, đã thông đồng với thầy cúng nói với Tần Vũ Vương rằng: “Biển Thước chẳng có gì là tài giỏi cao cường, Đại vương không nên tin hấn ta”. Tần Vũ Vương nghe vậy nên không uống thuốc mà Biển Thước đã kê, Biển Thước thấy Tần Vũ Vương tin vào thầy cúng cô đồng nên đã tức giận bỏ đi. Do vậy Lý Tây rất lo sau này có thể Tần Vũ Vương lại tín nhiệm Biển Thước sẽ làm cho mình thất sủng nên đã lén lút hèn hạ sai người đâm chết Biển Thước.

Sau khi Biển Thước bị sát hại, nhân dân đã đưa thi thể của ông về chôn ở Hàm Dương; và ở quê ông, nhân dân lại xây một mộ táng giả (chỉ chôn mũ áo người chết). Còn tên sát nhân Lý Tây bị nhân dân căm ghét đến tận xương tủy. Có một lần Lý Tây ngồi xe ngựa đi ra ngoại ô, nhân dân nhìn thấy xúm đánh cho hắn một trận thừa chết thiếu sống, cho thấy nhân dân đã thương nhớ Biển Thước đến dường nào. Ở một số vùng như Thiểm Tây, Hà Nam, Sơn Đông v.v... đến nay vẫn còn giữ lại những kỷ niệm mà qua các triều đại nhân dân đã xây dựng như cầu, bia đá, chùa v.v... để tưởng nhớ ông.

Ông tổ sáng lập ra hồ sơ bệnh án - THƯƠNG CÔNG

Khi khám bệnh, các thầy thuốc đều ghi lại các triệu chứng, tên của bệnh, quá trình mắc bệnh và điều trị của bệnh nhân v.v..., cái đó gọi là “Bệnh sử” cũng có người gọi là “Bệnh án” và “Bệnh lịch”. Đó là căn cứ để cho bác sĩ chẩn đoán và điều trị bệnh, cũng là những tài liệu quan trọng để nghiên cứu y học. Bạn có biết ai là người sáng lập ra hồ sơ bệnh án sớm nhất trên thế giới không? Đó là danh y Truân Ứ Ý ở thời Tây Hán. Loại hồ sơ bệnh án này lúc bấy giờ gọi là “Chẩn tịch”

Truân Ứ Ý sinh năm 205 trước công nguyên là người ở Lâm Truy nước Tề. Vì ông đã từng làm Thái thương Trưởng cửu Quốc khố nước Tề cho nên mọi người tôn kính gọi ông là “Thương Công”.

Đốc sức tìm thầy học nghề y

Thương Công nhà rất nghèo, ông đã tận mắt nhìn thấy cảnh nhiều người do không có tiền chữa bệnh mà phải chết oan uổng, vì thế ngay từ nhỏ ông đã quyết chí học nghề y để chữa bệnh cho những người nghèo khổ, khi lớn lên ông đã sưu tập các bài thuốc hay miệt mài nghiên cứu và thử khám chữa cho bệnh nhân, việc làm của ông có lúc đạt được kết quả nhưng cũng có lúc không thành công, vì thế ông ý thức được rằng: chỉ có dựa vào tự học thì chưa đủ, cần phải tìm thầy học nghề.

Có một lần ông nghe nói ở Truy Xuyên có một vị thầy thuốc tên là Công Tôn Quang, muốn truyền lại những bài thuốc xưa cho người khác, Thương Công tràn đầy phấn khởi lập tức lên đường tìm thầy học hỏi.

Thương Công vượt xa nghìn dặm để tìm thầy và cảm kích thành ý của Thương Công, Công Tôn Quang đã nhận Thương Công làm học trò, truyền đạt lại những bí quyết của nghề y. Sau một thời gian, Thương Công học thuộc những bài thuốc cổ mà Công Tôn Quang đã dạy, nhưng ông vẫn phục dịch Công Tôn Quang như trước và vẫn tiếp tục khiêm tốn học hỏi.

Vào một đêm mát trời, họ cùng nhau ngồi quanh ngọn đèn dầu nghiên cứu một bài thuốc cổ, Thương Công nói lên ý kiến của mình, Công Tôn Quang nghe xong vỗ tay một cái và nói: “Tốt, con quả là một nhân tài khó tìm thấy, sau này tất sẽ thành một danh y. Đáng tiếc là học thức của ta có hạn, chẳng còn gì để chỉ bảo cho con nữa”.

“Đệ tử đã nhận được ở tiên sinh nhiều điều hữu ích.”

Thương Công đã cảm kích nhìn Công Tôn Quang và nói như vậy.

“Không” Công Tôn Quang nhìn ra cửa sổ nói như dặn dò: “Thôi như thế này nhé, ta giới thiệu con đến chỗ anh trai cùng cha khác mẹ của ta là Công Thừa Dương Khánh để học sâu hơn. Sự hiểu biết của ông ấy ta còn thua kém xa, đơn thuốc mà ông ấy kê vô cùng đặc biệt và linh nghiệm, hồi còn trẻ, ta định theo ông ta để học, nhưng ông ấy bảo ta không có năng khiếu về việc này. Ông ấy không nhận bất kỳ ai vào làm học trò đâu, nhưng mà con thông minh khác người, lại chịu khó miệt mài nghiên cứu, ta tin rằng ông ấy sẽ nhận con”.

Thương Công không ngờ người mà mình luôn ngưỡng mộ là Công Thừa Dương Khánh lại chính là anh trai của Công Tôn Quang, hôm nay lại được Công Tôn Quang mách bảo quả là niềm vui sướng ngoài ước muốn.

Năm đó, Thương Công vừa tròn 26 tuổi, lại lên đường tìm đến Công Thừa Dương Khánh để học thêm. Với thái độ ham học và khiêm tốn, Thương Công đã chiếm được cảm tình của Công Thừa Dương Khánh, vị thầy thuốc lúc này đã ngoài 70 tuổi. Công Thừa Dương Khánh đã tận tình truyền lại cho Thương Công những bí quyết của các bài thuốc cổ truyền mà ông đã tích lũy trong suốt cuộc đời, mà không phải với ai ông cũng chỉ dạy như thế. Sau ba năm miệt mài đèn

sách, y thuật của Thương Công tiến bộ vượt bậc. Ông đã tạm biệt người thầy đáng kính trọng và ra đi tự mình độc lập hành nghề y.



Sáng lập “Chẩn tịch”

Khi khám bệnh, Thương Công có thói quen là ghi chép lại họ tên, địa chỉ, triệu chứng bệnh, tên bệnh, quá trình điều trị của bệnh nhân v.v... Ông gọi những số liệu ghi chép đó là “Chẩn tịch”. Có điều đáng tiếc là đại bộ phận những chẩn tịch đó đã thất lạc, chỉ 25 quyển còn được giữ lại, trong đó có ghi lại cách khám bệnh của Thương Công như thế nào.

Có một lần, trong một bữa tiệc, Thương Công gặp em trai của Tề Vương Hậu là Tống Kiến, nhìn thấy sắc mặt của Tống Kiến khô xám, ông đã nói với Tống Kiến: “Tống Kiến Quân, ngài bị bệnh rồi đấy! Bốn, năm hôm trước lưng của ngài đau không đứng thẳng được và tiểu tiện không thông, nếu không điều trị sớm bệnh sẽ biến chứng vào thận. Hiện nay bệnh chưa vào đến ngũ tạng, hãy nhanh chữa bệnh đi!”

Tống Kiến vô cùng kinh ngạc và nói: “Tiên sinh quả là thần y, lưng của ta đau mỗi không chịu được. Cách đây năm hôm, có người thi vác hòn đá, ta cũng bước lên thử, không ngờ hòn đá nặng quá, ta đành phải bỏ xuống. Đến tối, ta cảm thấy tiểu tiện không thông, tuy đã uống một

sổ thuốc nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy đỡ tí nào. Tiên sinh làm sao có thể biết được?”

Thương Công nghe xong, gật đầu và nói cho Tống Kiến biết mình đã phán đoán như thế nào khi nhìn thấy sắc da trên mặt của Tống Kiến. Tiếp đó ông còn hướng dẫn Tống Kiến nên uống thuốc gì và báo cho Tống Kiến biết độ bao lâu nữa sẽ khỏi bệnh. Khi ra về còn dặn dò Tống Kiến: “Thanh niên, không nên khoe mẽ hiếu thắng, bệnh của ngài là do không lường hết sức mình, hiếu thắng mà sinh ra”.

Lại một lần khác, Tề Bắc Vương cho mời Thương Công đến xem mạch cho các thị nữ của vua, khi khám đến một thị nữ có tên là Kiên, sắc mặt của Thương Công bỗng dăm chiêu lại, chờ cho thị nữ này đi ra, Thương Công nói với viên quan bên cạnh: “Tì tạng của cô gái này đã bị tổn thất nghiêm trọng, theo mạch bắt được, trễ lắm đến mùa xuân sang năm sẽ thổ huyết mà chết”.

Viên quan nói với Tề Bắc Vương về những kết quả khám bệnh cho vua nghe, Tề Bắc Vương lập tức gọi thị nữ lên, vua nhìn kỹ khắp lượt thị nữ, cảm thấy cô ta không có một hiện tượng gì chứng tỏ đang mắc bệnh nên vua không cho là như vậy. Nhưng đâu có ngờ đến mùa xuân năm sau, quả nhiên cô thị nữ đó thổ huyết và chết.

Từ hai câu chuyện nhỏ nói trên, chúng ta có thể hình dung được y thuật của Thương Công tài giỏi đến chừng nào.

Kinh Phương đại sư - TRƯƠNG TRỌNG CẢNH

Ở Trung Quốc ngày xưa có một loại sách chuyên ghi chép lại và thảo luận những bài thuốc gọi là “Kinh phương”. Đó là vì những bài thuốc trong đó có ý nghĩa kinh điển, rất nhiều bài thuốc sau này đều lấy từ trong đó ra phát triển và thay đổi thêm mà có được.

Vậy bạn có biết “Kinh phương” có sớm nhất ở Trung Quốc là quyển nào không? “Thương hàn tạp bệnh luận”, bạn đã nghe nói chưa? Tác giả của nó là danh y Trương Trọng Cảnh vào cuối thời nhà Đông Hán. “Kinh phương” trong quyển “Thương hàn tạp bệnh luận” là kinh phương có sớm nhất ở Trung Quốc. Danh y Trương Trọng Cảnh cũng vì thế mà được người ta tôn vinh gọi là “Kinh phương đại sư”.

Dùng kết quả thực tế của y học chống lại mê tín phong kiến

Trương Trọng Cảnh là người quận Nam Dương (nay là tỉnh Hà Nam). Ông sinh vào khoảng năm 150. Lúc nhỏ ông đọc được câu chuyện Biển Thước khám bệnh cho Tề Hoàn Hầu trong các sách cổ Trung Quốc, ông rất khâm phục y thuật cao siêu của Biển Thước và cũng từ đó ông vô cùng ham mê nghiên cứu y học. Từ đó ông theo danh y Trương Bá Tổ để học hỏi, và bản thân ông cũng tự miệt mài với đèn sách nên đã học được rất nhiều tri thức y học và y thuật, trở thành thầy thuốc nổi tiếng thời bấy giờ.

Thời đại mà Trương Trọng Cảnh sống đúng vào cuối đời Đông Hán, xã hội loạn lạc, chiến tranh liên miên, đói rét, bệnh tật hoành hành; những thảm cảnh “xương trắng phơi đầy đồng, làng xóm vắng vẻ không nghe nổi tiếng gà gáy”... thường xảy ra. Gia tộc của Trương Trọng Cảnh có đến 200 người, nhưng chưa đầy mười năm đã có hơn 100 người chết vì bệnh thương hàn.

Đã thế bọn thống trị đương thời không quan tâm gì đến đói khổ bệnh tật của dân, không coi trọng y học; trong xã hội đâu đâu cũng chỉ thấy mê tín tà ma, không ít người nghèo nghe lời cô đồng thầy cúng lừa gạt dùng nước bùa uống để chữa bệnh, kết quả là bệnh tật đã cướp đi không biết bao nhiêu sinh mệnh. Trước tình trạng đó Trương Trọng Cảnh rất bức xúc, quyết tâm lấy kết quả thực tế của y học cứu chữa bệnh cho nhân dân nghèo khổ để họ không còn bị bọn cô đồng thầy cúng mê tín làm hại nữa.

Một hôm Trương Trọng Cảnh đi qua một ngôi làng nhỏ, thấy có một phụ nữ trạc tuổi trung niên, khi thì la khóc, khi lại cười như điên dại, người đứng xem xung quanh đều lắc đầu thờ dãi. Một bà lão vừa khóc vừa nói: “Vương Bán Tiên nói là con dâu tôi bị ma quỷ nhập vào người, tôi phải mời thầy cúng về để đuổi tà ma đi, nhờ bà con hàng xóm trông giúp con dâu tôi một lát”.

Trương Trọng Cảnh liền bước đến ngăn lại: “Xin cụ hãy chờ cho một chút, tôi là thầy thuốc, cho tôi xem qua khí sắc của cô con dâu bà một tí”.

Trương Trọng Cảnh quan sát rất kỹ khí sắc của người phụ nữ đó và hỏi một số tình hình về bệnh của người phụ nữ rồi nói với bà cụ: “Con dâu của bà không có ma quỷ nào nhập thân cả, mà là vì nhiệt huyết nhập thất làm cho thần trí hỗn loạn. Bệnh này hoàn toàn có thể chữa khỏi.”.

Trương Trọng Cảnh nói chưa hết lời, bà cụ liền quì xuống và nói: “Đại phu cứu giúp, cứu con dâu tôi”.

Trương Trọng Cảnh vội đưa tay ra đỡ bà cụ đứng dậy và nói với bà: “Bà yên tâm, tôi sẽ cứu con dâu bà. Nhưng bà phải nhớ, có bệnh nhất định phải đi mời thầy thuốc. Thực ra ma quỷ chính là cô đồng Vương Bán Tiên, nó bám vào bệnh nhân làm cho bệnh nhân không đi chữa trị được, đó mới là nguy hại lớn nhất”.

Trương Trọng Cảnh nói xong, liền lấy kim châm cứu cho bệnh nhân, bệnh nhân dần dần trấn tĩnh lại, vài ngày sau thần trí hoàn toàn hồi phục trở lại bình thường.

Viên mật ong nhét hậu môn trị táo bón

Trong quá trình chữa trị bệnh của Trương Trọng Cảnh, một mặt ông ứng dụng những phương pháp của người đi trước, mặt khác ông mạnh dạn sáng tạo ra cái mới, dùng những phương pháp mà người trước chưa dùng, để chữa bệnh.

Có một lần, một bệnh nhân bị bệnh táo bón không đi ngoài được đến tìm Trọng Cảnh chữa bệnh. Sau khi khám, ông xác định bệnh nhân này mắc bệnh Trường Minh, đó là một loại bệnh do sốt cao làm bí đại tiện.

Những thầy thuốc thời đó, hễ gặp trường hợp như thế thường cho bệnh nhân uống thuốc tiêu chảy. Riêng Trương Trọng Cảnh thấy bệnh nhân sức khỏe không được tốt, suy nhược cơ thể, không chịu được với thuốc tiêu chảy, song nếu không dùng thuốc này thì nhiệt tà trong người không tống ra ngoài được và bệnh cũng không thể chữa khỏi. Như vậy làm cách nào thì tốt hơn?

Trương Trọng Cảnh suy nghĩ khá lâu, cuối cùng ông quyết định dùng phương pháp mà trước đây chưa ai dùng, để cho bệnh nhân có thể đi ngoài được mà lại không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Ông lấy ra một ít mật ong rồi đem đun cho khô lại, nhân lúc mật ong còn nóng viên lại thành những viên dài và nhỏ, chờ cho mật ong thật khô, từ từ nhét vào hậu môn bệnh nhân. Phân bị táo bón khô cứng cùng với nhiệt tà được thải ra ngoài. Sau khi đi ngoài được, bệnh tình cũng khỏi ngay.

Đó là phương pháp súc rửa ruột có sớm nhất trong lịch sử y học Trung Quốc, nguyên lý y học của nó đến nay vẫn được áp dụng.

Phương pháp hô hấp nhân tạo sớm nhất

Có một lần, Trương Trọng Cảnh trên đường đi khám bệnh, nhìn thấy rất nhiều người đang vây quanh một người đàn ông nằm trên đất, một người đàn bà và mấy đứa bé quì bên cạnh anh ta khóc lóc thê thảm. Trương Trọng Cảnh vội đến gần hỏi thăm: “Xin hỏi có việc gì vậy ạ?”

“Ôi chao ơi” một ông già vừa lắc đầu vừa than thở: “Vì quá nghèo mới ra nông nỗi này, Đại Ngưu nghĩ quần, thắt cổ tự tử bỏ vợ con lại. Em trai anh ta phát hiện ra, đỡ xuống ngay nhưng chẳng còn động đậy gì nữa, bỏ lại con cô vợ góa. Làm thế nào đây?”

Trương Trọng Cảnh nghe xong, biết được thời gian anh ta treo cổ chưa lâu, có thể chỉ là chết giả, vẫn còn hy vọng cứu sống, vì thế ông chen vào đám đông người đang vây quanh nói: “Tôi là thầy thuốc, thời gian anh ta treo cổ chưa lâu, còn có khả năng cứu được. Xin giúp tôi đưa anh ta lên giường và đem cho anh ta cái chăn bông”.

Trương Trọng Cảnh đắp chăn cho anh ta và nói với hai thanh niên khỏe mạnh bên cạnh: “Cậu thanh niên ơi, giúp cho một tay, hai chú quì bên cạnh anh ấy, một người ấn liên tục vào ngực, một người nắm vào hai vai, kéo lên hạ xuống”.



Căn dặn xong, bản thân Trương Trọng Cảnh dạng hai chân quì trên giường, dùng tay đỡ phần thắt lưng và bụng nạn nhân cùng với hai vai nâng lên hạ xuống, lúc thì thả lỏng lúc lại ấn xuống. Sau độ nửa tiếng đồng hồ, nạn nhân bắt đầu thở được yếu ớt, mọi người đứng xung quanh vô cùng ngạc nhiên, giương to mắt nhìn thán phục. Trương Trọng Cảnh tiếp tục động viên hai thanh niên: “Không được dừng, tiếp tục làm thêm”. Một lát sau nạn nhân tỉnh lại.

Phương pháp cấp cứu mà Trọng Cảnh dùng lúc bấy giờ là phương pháp hô hấp nhân tạo hiện nay đang áp dụng rộng rãi.

“Biển Thước tái thế”

Khi Trương Trọng Cảnh hành nghề y, ông đã đi đến nhiều kinh thành. Do y thuật của ông cao cường nên được rất nhiều nhà chính trị, văn học kính trọng và chủ động làm quen với ông; nhà văn học nổi tiếng thời cuối Đông Hán - Vương Xán là một trong số những người đó. Vương Xán rất ngưỡng mộ Trương Trọng Cảnh, hễ Trương Trọng Cảnh về kinh đô là Vương Xán đến thăm trước; quan họ của họ thật thân thiết.

Sau mấy lần lui tới thăm hỏi nhau, với kinh nghiệm lâm sàng của mình, ông nhận thấy Vương Xán đang ủ trong người một loại bệnh nan y - bệnh phong. Thời đó mắc bệnh này là rất nguy

hiểm mà còn bị coi là một việc rất xấu hổ; nếu nói với Vương Xán không biết ông ấy có chấp nhận không, còn nếu không nói thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng của Vương Xán. Suy đi tính lại, cuối cùng Trương Trọng Cảnh quyết định dùng phương pháp gợi ý nhẹ nhàng uyển chuyển nói với Vương Xán.

Một hôm, Vương Xán lại đến thăm Trọng Cảnh, sau khi chuyện trò một lúc, ông nói với Vương Xán: “Trong người ông đang tiềm ẩn một loại bệnh, chữa trị sớm sẽ khỏi, nếu không thì sau này lông mày đều rụng hết, thậm chí còn nguy hiểm đến tính mệnh nữa. Ông nên uống bài thuốc Ngũ thạch đi!”

Vương Xán là người rất thông minh, tuy Trương Trọng Cảnh không nói đến tên bệnh mà chỉ nói bệnh trạng nhưng ông ta đã hiểu được hàm ý của Trọng Cảnh; chỉ có điều là ông không tin mình lại có thể mắc bệnh đó. Cho rằng Trọng Cảnh dọa mình, nên ông cũng hờ hững trả lời và cũng không uống bài thuốc Ngũ thạch.

Sau một thời gian, họ lại gặp nhau, Trương Trọng Cảnh nhìn khí sắc của Vương Xán, liền hỏi ngay Vương Xán: “Ông đã uống Ngũ thạch thang chưa?” “Uống rồi” Vương Xán nghe hỏi rất khó chịu nhưng vì phép lịch sự nên trả lời một câu qua quýt như vậy.

Trương Trọng Cảnh sau khi xem kỹ khí sắc Vương Xán, lắc đầu và nói: “Hình như ông chưa uống thuốc. Hãy nghe lời tôi nói, uống ngay thuốc nhanh lên không thì có chuyện đấy”.

Nhưng Vương Xán vẫn không tin và nói: “Sức khỏe tôi rất tốt, ông đừng có quá lo”.

Sau mấy năm, lời nói của Trương Trọng Cảnh quả là ứng nghiệm. Vương Xán quả nhiên đổ bệnh, lông mày đều rụng hết, nửa năm không điều trị nên đã chết, lúc đó Vương Xán mới 40 tuổi. Mọi người biết câu chuyện này đã tôn vinh Trương Trọng Cảnh là “Biển Thước Tái Thế”. Tuy nhiên Trương Trọng Cảnh lại rất buồn, ông vô cùng tiếc cho cái chết của một người tài còn đang rất trẻ.

Cống hiến lớn nhất của Trương Trọng Cảnh đối với y học đất nước là ông đã để lại trước tác “Thương hàn tạp bệnh luận” và “Tập bệnh luận”; đó là một trong những trước tác có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử y học Trung Quốc, các bài thuốc ghi trong sách cho đến nay vẫn có giá trị sử dụng rất cao. Nó không những hướng dẫn phương pháp điều trị cho các thầy thuốc trong nước mà còn lan truyền qua một số nước như Nhật Bản, Triều Tiên, có tác dụng rất lớn đối với sự phát triển y học thế giới.

Thánh y - HOA ĐÀ

Bạn đã nghe câu chuyện “Vân Trường cạo xương trị độc” chưa? Vị thầy thuốc có y thuật cao cường trong câu chuyện đó chính là Hoà Đà - người đã được hậu thế tôn vinh là “Thánh y”. Trong các danh y cổ đại Trung Quốc, thành tựu của Hoà Đà là to lớn nhất. Ông tinh thông các khoa như nội khoa, ngoại khoa, phụ khoa, nhi khoa và châm cứu, trong đó ngoại khoa là giỏi nhất và cũng được nổi tiếng cả trên thế giới.

Hoà Đà là người Thi Quốc (vùng Giang Tô, An Huy ngày nay), ông sinh vào khoảng giữa thế kỷ thứ 2. Thời đại Hoà Đà sống là thời kỳ chiến tranh liên miên; đời sống nhân dân vô cùng khổ khổ, đói kém, dịch bệnh hoành hành. Thực tế xã hội đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến ông, vì thế ông quyết tâm học nghề y để cứu chữa cho những người dân bị bệnh.

Ông đã miệt mài nghiên ngẫm các trước tác y học cổ và tiếp thu những tinh hoa trong thực tiễn chữa trị bệnh của Biển Thước, Thương Công nên ông đã nhanh chóng trở thành thầy thuốc nổi tiếng đương thời. Lúc bấy giờ có một số quan viên giới thiệu ông với triều đình, cũng có người mời ông làm thị y, nhưng ông đều từ chối, ông chỉ muốn làm một thầy thuốc bình thường chữa bệnh cho nhân dân lao khổ.

Bột tỏi trộn với giấm tẩy giun đũa

Những người mời Hoà Đà chữa bệnh, phần lớn là những nông dân nghèo khổ, ông biết rằng họ không thể nào mua được những thuốc đắt tiền, cho nên khi kê đơn thuốc ông thường cố hết sức chọn những thuốc rẻ tiền, dễ mua mà lại có hiệu quả để giảm bớt những khó khăn cho bệnh nhân.

Có một lần, một cụ già ôm mặt đến tìm Hoà Đà và nói là đau răng không chịu nổi. Hoà Đà sau khi khám cẩn thận xong chẩn đoán bà bị viêm nha chu. Vì nhà bà cụ rất nghèo cho nên Hoà Đà chữa bằng châm cứu không mất tiền mua thuốc. Sau khi châm cứu xong bà cụ hết đau ngay, bà cụ đã vô cùng cảm kích và nói: “Kim vàng của Hoà đại phu thật kỳ diệu”.

Lại một lần khác, trên đường đi Hoà Đà gặp một thanh niên nằm trên xe bò kêu rên không ngớt, ông vội bước đến hỏi thăm.

Người đẩy xe bò nói: “Cháu tôi không biết đau bệnh gì, bụng đói mà không ăn được thứ gì, đã mấy hôm nay rồi, bây giờ tôi đưa nó đi tìm thầy thuốc để chữa chạy đây”.

Hoà Đà bảo người đánh xe dừng lại, ông xem xét khí sắc của người bệnh rồi bắt mạch cho bệnh nhân, biết là cậu thanh niên ấy bị tắc cuống họng, bèn động viên và an ủi cậu ta: “Bệnh của cậu không sao đâu, chỉ là vì trong ruột có giun mà thôi, không cần phải đi tìm thầy thuốc nữa. Tôi sẽ chỉ cho cậu cách điều trị. Có phải nơi các anh vừa đi qua có một cửa hàng ăn nhỏ phải không? Các người đi về xin chủ quán 3 lượng tỏi và một ít giấm, giã trộn hai thứ lại với nhau và uống đi, bệnh sẽ hết ngay”.

Nghe theo lời chỉ dẫn của Hoà Đà, cậu thanh niên đó uống giấm trộn tỏi, một lát sau nôn ra một con giun rất dài. Sau khi nôn ra giun, anh ta ăn được cơm rất ngon và bệnh cũng khỏi.

Sau này, người thanh niên biết người đã chữa trị bệnh cho mình chính là danh y Hoà Đà, nên đã lấy con giun bị nôn ra đó treo trên xe và đến nhà ông để tạ ơn. Trên đường đi anh ta nói với mọi người về Hoà Đà đã chữa bệnh cho anh ta như thế nào. Đến nhà Hoà Đà anh ta thấy ở trong nhà ông cũng treo mấy chục con giun to như thế, mới biết Hoà Đà đã dùng phương pháp giản đơn mà có hiệu quả đã chữa trị cho rất nhiều người rồi.

Cũng có lúc Hoà Đà thậm chí không dùng đến một cây kim châm cứu hay một viên thuốc nào mà cũng chữa trị được bệnh, giảm bớt nỗi đau khổ cho bệnh nhân. Có một hôm, Thái Thú phái người đi mời Hoà Đà về chữa bệnh cho ông ta. Thái Thú nói rằng: “Hoà đại phu, trong lòng ta cảm thấy rất buồn bực đã mấy ngày nay rồi, uống cũng nhiều thuốc, dán cũng nhiều loại cao mà cũng chẳng thấy tốt hơn tí nào, ta mắc bệnh gì vậy?”.

Hoa Đà nhìn qua sắc mặt ông ta; và sau khi bắt mạch xong, không hề trả lời câu hỏi của Thái Thú, chỉ đi đến trước bàn viết một lá thư đưa cho Thái Thú rồi bước đi.

Thái Thú cảm thấy rất nghi ngờ, mở thư ra xem luôn, không thể nào nén giận, thì ra đây là một lá thư chửi ông ta. Thái Thú vô cùng căm phẫn gọi mọi người: “Mau đi bắt Hoa Đà về cho ta! Chẳng may, người cử đi bắt Hoa Đà trở về nói không bắt được. Thái Thú nghe vậy càng bức bối căm tức hơn và la lên một tiếng “Oa” đồng thời nôn ra một bãi máu ứ đen. Nói ra cũng thật kỳ lạ, sau khi nôn ra máu, bệnh của Thái Thú cũng đỡ hẳn. Lúc đó con của Thái Thú mới nói cho ông biết lý do mà Hoa Đà làm cho ông chửi.

Thì ra sau khi Hoa Đà khám bệnh cho Thái Thú xong, ông xác định là bệnh của Thái Thú chỉ có nổi giận một trận mới có thể loại trừ được những ứ kết trong người nên Hoa Đà mới sử dụng phương pháp trên. Thái Thú nghe xong rất khâm phục Hoa Đà.

Thầy thuốc sử dụng thuật gây mê sớm nhất trên thế giới

Khi tiến hành thủ thuật ngoại khoa cho bệnh nhân, nhất thiết phải dùng thuật gây mê. Phương pháp đó ở các nước châu Âu châu Mỹ mới áp dụng vào thế kỷ 19. Nhưng vào thế kỷ thứ 2, Hoa Đà đã biết áp dụng phương pháp đó rồi. Có thể nói Hoa Đà là thầy thuốc đầu tiên trên thế giới sử dụng thuật gây mê.



Thuốc gây mê mà Hoa Đà dùng gọi là Ma phát tán (Móc-fin), điều đáng tiếc là ma phát tán gồm những thành phần gì, trong các sách cổ không có ghi chép lại, nhưng trong sách sử “Tam quốc chí” có ghi chép một số ví dụ mà Hoa Đà dùng ma phát tán chữa trị thành công.

Một hôm, có hai người đàn ông khiêng một bệnh nhân, đi sau họ còn có một phụ nữ trạc tuổi trung niên hót ha hót hải chạy tìm Hoa Đà chữa bệnh. Bệnh nhân hai tay ôm lấy bụng kêu la đau đớn nói là bụng đau quá chịu không nổi. Sau khi Hoa Đà kiểm tra xong xác định là bệnh đường ruột, ngày nay chúng ta gọi là viêm ruột thừa cấp tính. Hoa Đà châm cứu cho bệnh nhân mấy mũi và cho uống mấy viên thuốc. Lát sau thuốc ngấm vào cơ thể đã phát huy tác dụng, đau đớn đã giảm đi một ít, vợ của bệnh nhân cảm thấy yên tâm còn Hoa Đà cũng thấy nhẹ nhõm một phần. Nhưng lát sau, bệnh nhân kêu la đau trở lại, so với lúc nãy còn đau hơn. Vợ của bệnh nhân vội quì xuống trước mặt Hoa Đà nước mắt ràn rụa, van xin Hoa Đà: “Hoa đại phu, xin ngài, cho dù thế nào xin ngài cứu giúp chồng con, nếu không thì mẹ con con chẳng còn cách nào sông nổi.”.

Hoa Đà vội đỡ người đàn bà đó đứng dậy, lại đến xem bệnh nhân một lần nữa rồi quả quyết nói: “Châm cứu, uống thuốc đều không có kết quả, chỉ còn mổ bụng mà thôi”.

Lúc bấy giờ nhận thức của con người cho rằng thân thể con người là do cha mẹ sinh ra, không thể đụng chạm đến nó, nếu không thì sẽ có lỗi với cha mẹ. Vì vậy người phụ nữ đó khẩn thiết van xin: “Hoa đại phu, xin ngài hãy tìm cách khác, xin ngài đừng có mổ bụng chồng con, và lại mổ bụng ra rồi có còn sống được nữa không?”

Hoa Đà an ủi bà ta: “Nếu không mổ thì bệnh nhân sẽ có thể chết. Bà cứ yên tâm, thủ thuật mổ này tôi đã làm nhiều lần rồi, bệnh nhân sẽ được mổ ở trong trạng thái không đau đớn gì cả, bà không phải lo”.

Người phụ nữ đó thấy tình hình càng khẩn cấp, đành phải đồng ý miễn cưỡng. Hoa Đà liền bảo đệ tử lấy ma phát tán đã được điều chế kỹ lưỡng ra, hòa vào rượu rồi cho bệnh nhân uống, đồng thời chuẩn bị dụng cụ mổ.

Bệnh nhân uống thuốc xong chẳng bao lâu không nghe kêu đau nữa và từ từ thiếp đi. Hoa Đà thấy thuốc đã ngấm, bắt đầu phẫu thuật, mổ ra thấy trong ruột đầy máu mủ, mùi hôi thối xông lên tận mũi, thì ra đoạn ruột thừa đã thối nát. Hoa Đà xử lý hết máu mủ và chất bẩn trong ruột và cắt bỏ đoạn ruột thừa, sau đó dùng thuốc rửa sạch chỗ đau và khâu bụng lại, bên ngoài bôi thuốc cao sát trùng.

Sau khi mổ xong, một lát sau bệnh nhân tỉnh lại, anh ta vô cùng cảm kích và nói: “Đa tạ Hoa đại phu cứu mạng, bây giờ tôi thấy khỏe lại rất nhiều rồi”.

Bốn, năm hôm sau, vết mổ kéo da non, sau một tháng bệnh nhân hoàn toàn bình phục.

Sáng lập “Ngũ cầm hý”

Hoa Đà không những y thuật cao siêu mà còn am hiểu sâu sắc nguyên lý cuộc sống là ở trong vận động. Ông cho rằng: “Con người phải thường xuyên hoạt động, làm như vậy sẽ thúc đẩy nhanh tiêu hóa, tuần hoàn huyết dịch, con người sẽ không dễ bị bệnh”. Vì thế ông đã miệt mài nghiên cứu sáng tạo ra “Ngũ cầm hý” tức là mô phỏng động tác, tư thế của năm loại động vật khác nhau thể hoạt động.

Năm loại động vật mà Hoa Đà chọn là: hổ, hươu, gấu, khỉ và chim, điều đó rất có cơ sở khoa học. Hổ rất giỏi nắm giữ, hươu lúc đi nhẹ nhàng thư thái linh hoạt, gấu giỏi trèo cây treo người, khỉ nhanh nhẹn cơ động, chim vỗ cánh. Con người mô phỏng những động tác của các loài động vật đó để luyện tập sẽ tăng cường thể chất, đề kháng được bệnh tật.

Nghe nói hai vị đệ tử của Hoa Đà kiên trì luyện tập “Ngũ cầm hý”, một người đã hơn 90 tuổi mà tai vẫn rất thính, mắt vẫn sáng, răng chắc chưa lung lay cái nào; còn vị kia sống đến hơn 100 tuổi.

Bị Tào Tháo thăm sát

Cuối đời Đông Hán, thực tế triều đình đều ở trong tay Tào Tháo. Tào Tháo mắc bệnh phong đầu (bệnh đau đầu thần kinh) hề đau là đầu xây xẩm chóng mặt, não trương to, không thể giải quyết những việc triều chính được. Tào Tháo đã mời rất nhiều thầy thuốc đến chữa trị nhưng đều không có kết quả. Sau đó nghe nói Hoa Đà có y thuật cao siêu nên đã mời Hoa Đà đến chữa bệnh cho ông ta.

Sau khi chẩn đoán, Hoa Đà quyết định dùng phương pháp châm cứu để điều trị, sau mỗi mũi kim châm vào Tào Tháo thấy đỡ đi rất nhiều. Do Tào Tháo hằng ngày phải xử lý rất nhiều việc cả quân sự lẫn chính vụ rất căng thẳng cho nên bệnh đau đầu thường hay phát sinh. Có một lần đột nhiên Tào Tháo hỏi Hoa Đà: “Bệnh đau đầu của ta có thể chữa khỏi hoàn toàn không?”.

Hoa Đà suy nghĩ một lát rồi nói: “Châm cứu chỉ có thể giải quyết giảm đau. Muốn chữa khỏi hoàn toàn phải làm phẫu thuật sọ não”.

Tào Tháo vừa nghe vậy nổi giận dè dặt: “Nói vậy, mổ sọ não ra còn sống thế nào được nữa!”

Để mỗi khi bệnh phát sinh có thể làm giảm cơn đau được, Tào Tháo lệnh cho Hoa Đà luôn túc trực bên cạnh không được ra khỏi đô thành.

Hoa Đà cảm thấy chỉ để chữa bệnh cho một mình Tào Tháo mà phải xa quê lâu ngày nên cũng buồn và nhớ quê nhà, vì thế ông mượn cớ đi lấy thuốc xin phép Tào Tháo cho ghé về quê thăm nhà một lần. Tào Tháo đồng ý cho ông đi một tháng.

Một tháng trôi qua rất nhanh, Hoa Đà không muốn lên đô thành nữa bèn viết một lá thư cho Tào Tháo nói là vợ bị ốm nặng xin nghỉ thêm một thời gian nữa, sau đó ông lại xin nghỉ tiếp. Tào Tháo thấy Hoa Đà đi lâu không về nên sinh ra nghi ngờ, cho người về quê nhà Hoa Đà điều tra và dặn: “Nếu vợ Hoa Đà ốm thật thì mua biếu Hoa Đà 40 đấu đậu xanh và cho nghỉ thêm, nếu ông ta nói dối ta thì bắt lôi cổ nó về đây hỏi tội”. Chỉ có vậy mà Hoa Đà bị bắt đem về đô thành. Tào Tháo thấy Hoa Đà không muốn phục vụ mình vô cùng tức tối, quyết định xử chết Hoa Đà. Tuy các mưu sĩ Tào Tháo nhiều lần khuyên can nhưng ông vẫn giữ ý kiến của mình, vì thế mà Hoa Đà bị giết hại. Cho đến sau này, đứa con yêu quý nhất của Tào Tháo bị bệnh nặng, Tào Tháo mới than thở: “Ta hối hận vì đã giết chết Hoa Đà nên con ta không cứu chữa được”.

Khi Hoa Đà bị giam trong ngục, ông đã viết lại tất cả những kinh nghiệm chữa bệnh của mình. Khi ông biết Tào Tháo sắp giết chết ông, ông đã tặng quyển sách ấy cho cai ngục, nhưng tên cai ngục sợ liên lụy đến mình không dám nhận, Hoa Đà thở dài một tiếng và bảo cai ngục cho tí lửa đốt cháy hết quyển sách. Một cuộc đời của một danh y nuốt hận mà chết, cả đến trước tác y học của ông cũng không lưu giữ được, đó là một tổn thất to lớn của văn hóa Trung Hoa.

Vua thuốc - TÔN TƯ MẠC

Năm 681, quyển “Thiên kim dược phương” của một nhà y học hơn trăm tuổi ra mắt; trước đó 29 năm, vị tác giả này cũng đã viết một trước tác y học “Thiên kim yếu phương”.

Hai bộ sách đó cũng như bộ sách “Thương hàn tạp bệnh luận” của danh y Trương Trọng Cảnh, là những trước tác vô cùng quý báu và quan trọng trong lịch sử y học Trung Quốc. Vị tác giả hơn trăm tuổi đó được Lý Thế Dân đời Đường Thái Tông phong danh hiệu “Vua thuốc” Tôn Tư Mạc. Còn nhân dân thì gọi ông bằng tên tôn kính là “Ông già vua thuốc”.

Tôn Tư Mạc lúc còn nhỏ hay ốm đau nhiều bệnh, để chữa bệnh cho con, bố mẹ ông đã đi khắp nơi để tìm thầy tìm thuốc, hầu như cả cơ nghiệp đã bán đi để chữa bệnh cho ông. Những ngày tuổi thơ gian khổ đã vun đắp cho ông ý chí sau này lớn lên phải đi làm nghề y cứu chữa những thống khổ cho bệnh nhân.

Tôn Tư Mạc vốn rất thông minh nên đã nhanh chóng học được những y thuật cao siêu, uy tín của ông trong dân chúng càng ngày càng lan rộng. Đường Thái Tông bị bệnh tim, đã mời rất nhiều thầy thuốc chữa trị nhưng họ đều bó tay; cuối cùng được Tôn Tư Mạc chữa khỏi.

Do y thuật của ông tài giỏi nên Tùy Văn Đế, Đường Thái Tông và Đường Cao Tông đều mời ông ra làm quan nhưng ông không thể bỏ bệnh nhân của mình để hưởng danh lợi, ông đã từ chối và suốt đời nguyện làm một thầy thuốc chữa bệnh cho dân nghèo.

Một mũi kim cứu hai sinh mạng

Tôn Tư Mạc rất coi trọng chữa bệnh cho phụ nữ, ông cho rằng thể chất và sinh lý phụ nữ không giống như đàn ông, vì vậy phương pháp điều trị không giống nhau, ông đã đề xuất xây dựng phụ khoa riêng. Ông đã nghiên cứu chuyên sâu về phụ khoa, sản khoa và đã đạt được y thuật cao siêu. Trong lịch sử y học Trung Quốc đã lưu truyền rộng rãi câu chuyện một mũi kim cứu hai sinh mệnh.

Một hôm, Tôn Tư Mạc đang trên đường đi, nhìn thấy phía trước có mấy người khiêng một cỗ quan tài đi đến, theo sau là một cụ già khóc than thảm thiết.

Khi chiếc quan tài khiêng đến gần, Tôn Tư Mạc nhìn thấy ở trong quan tài nhỏ ra mấy giọt máu tươi, ông cảm thấy có điều gì khó hiểu: người chết đã cho vào quan tài rồi tại sao máu tươi còn chảy ra? Vì thế ông bước đến gần hỏi: “Cụ ơi, xin hỏi cụ, người nằm trong quan tài như thế nào? Bị bệnh gì mà chết thế ạ?”.

Bà cụ vừa khóc vừa nói: “Người nằm trong quan tài là đứa con gái độc nhất của tôi, nó sắp sinh đứa con thì đã chết, số nó khổ quá!”.

“Cụ ơi, xin cụ đừng khóc nữa, hãy nói cho cháu biết, con gái cụ tắt thở bao lâu rồi?”.

“Mới vài canh giờ, đứa con còn nằm trong bụng mẹ đấy!”

Tôn Tư Mạc vừa nghe, dựa theo kinh nghiệm của mình phán đoán, người đàn bà này còn chưa chết hẳn, có khả năng cứu sống. Ông bèn nói với bà cụ: “Có lẽ cháu có thể cứu sống được con gái cụ. Xin mở quan tài ra cho cháu xem có còn khả năng cứu sống được không?”.

Lúc đó, mọi người đứng xung quanh nhận ra đây là danh y Tôn Tư Mạc nên bảo bà cụ gọi nhanh người mở quan tài ra. Sau khi mở quan tài ra, Tôn Tư Mạc nhìn sắc mặt của thiếu phụ đã vàng, không có lấy giọt máu, bụng vẫn còn phồng cao, tất nhiên là khó sinh rồi. Ông bắt mạch cho thiếu phụ, phát hiện mạch vẫn còn đập yếu ớt ông liền lấy kim ra châm một mũi vào huyết. Một lát sau, diệu kỳ thay, người thiếu phụ ấy từ từ mở mắt ra, và sau một lát nữa sinh ra đứa bé, mọi người đứng xung quanh vui mừng hết độ. Như thế nhờ một mũi kim Tôn Tư Mạc đã cứu hai sinh mệnh.

Đập nôn hành cứu trẻ sơ sinh

Tôn Tư Mạc rất coi trọng các bệnh của trẻ con, ông cho rằng con người là từ nhỏ lớn lên thành người lớn, không có trẻ con thì sẽ không có người lớn, bệnh của trẻ con không giống như người lớn. Vì thế ông đã đề xướng thành lập nhi khoa riêng.

Có một lần, một người đàn ông hốt ha hốt hải chạy đi tìm Tôn Tư Mạc, vừa mới đẩy cửa vào đã la to: “Tôn đại phu, Tôn đại phu, chị dâu tôi sinh ra một đứa bé đã tắt thở rồi, xin mời thầy đến xem giúp có thể cứu được không”.

Tôn Tư Mạc cùng người đàn ông đó vội đến nơi xem, thấy trên miệng đứa bé mới sinh dính đầy máu bầm, toàn thân tím bầm, kẽ lay cũng không cử động giống như đã tắt thở thật. Ông vội lấy ra một miếng bông sạch lau hết máu bầm trên miệng bé và vạch miệng em bé ra lau hết máu ứ trong miệng. Tiếp theo ông gọi đem đến mấy cọng hành trắng, cắt bỏ phần lá xanh ở trên, đập nhẹ phần trắng vào thân đứa bé.

Thật kỳ diệu, sau khi đập một lúc, đứa bé “oa” lên một tiếng, những người đứng xung quanh vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Tôn Tư Mạc lại bảo người mang đến một chậu nước ấm, đặt đứa bé vào chậu nước nhẹ nhàng xoa khắp người đứa bé. Xong dùng khăn vải lau khô và bao đứa bé lại. Như thế đứa bé đã được cứu sống.

Sau đó có người đã hỏi ông: “Tôn đại phu, tại sao một viên thuốc, thầy cũng không dùng mà có thể cứu sống đứa bé?”

Tôn Tư Mạc trả lời: “Đứa bé này lúc sống máu ứ đọng lại trong miệng làm cản trở không khí vào phổi nên ngừng hô hấp tạm thời. Nếu không nhanh chóng loại bỏ máu ứ ra, đứa bé sẽ tắt thở thật. Cho nên tôi phải lấy sạch hết máu ứ trước để không khí có thể đi vào”.



“Tại sao dùng hành đập nhẹ vào đũa bé vậy?”. Người đó lại hỏi tiếp.

“Làm như vậy là để cho đũa bé khóc. Khi đũa bé khóc lên thì không khí sẽ vào phổi thông suốt”.

“Tại sao lại dùng hành mà không dùng các thứ khác?”

“Dùng nõn hành đập nhẹ nhẹ là vì hành mềm, mịn không làm tổn thương da đũa bé, vả lại hành là thứ mà nhà nào cũng có, dễ tìm thấy”.

Mọi người nghe ông trả lời vô cùng khâm phục.

Phát hiện... “a là huyết”

Phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu là thầy thuốc dựa vào các huyết vị đã được mô tả trên sách châm kim vào các huyết vị đó để trị bệnh, những huyết vị đó đều có vị trí cố định và có tên gọi. Nhưng có một huyết vị rất đặc biệt, nó không có vị trí cố định mà tùy theo điểm ấn xuống thấy đau và vị trí chỗ đau mà di chuyển. Huyết vị này gọi là “huyết a thị”, do Tôn Tư Mạc phát hiện. Ở đây có một mẩu chuyện rất lý thú về huyết vị đó.

Một lần, có một người bị đau chân tìm Tôn Tư Mạc để chữa bệnh. Do chân đau, bệnh nhân đi lại

không thuận lợi lắm, lại hằng ngày phải đến châm cứu, uống thuốc nữa, nên Tôn Tư Mạc sắp xếp cho bệnh nhân điều trị ở tại nhà mình. Nhưng tháng đã trôi qua mà bệnh không đỡ được tí nào, bệnh nhân cảm thấy thất vọng và chào cáo biệt để về nhà.

Thực ra Tôn Tư Mạc cũng rất sốt ruột nhưng không muốn bỏ qua. Ông nói với bệnh nhân: “Anh không nên sốt ruột về nhà, chúng tôi thử nghiệm thêm nửa tháng nữa, nếu quả thực không hiệu quả, anh về nhà, được chứ?”

Đêm hôm đó, Tôn Tư Mạc trần trọc mãi không sao chợp mắt được, ông nghĩ lại tình hình chữa chạy nửa tháng qua, mình cũng châm cứu đúng vào các huyệt trong sách đã hướng dẫn nhưng tại sao lại không có hiệu quả?

Đột nhiên, ông nghĩ ra, hay là trên cơ thể con người còn có những huyệt vị chưa phát hiện? Nghĩ đến đó, ông bật ngồi dậy, tự tìm mò trên cơ thể mình và tự thử châm một số huyệt trên cơ thể.

Sáng hôm sau, ông bảo bệnh nhân nằm ngay trên giường của mình, duỗi thẳng chân ra. Sau đó ông ấn thử các huyệt vị từng phân từng tắc một và luôn hỏi bệnh nhân: “Có phải chỗ này đau không?”, nhưng lần nào bệnh nhân cũng đều nói: “Không phải, không phải, không đau...”

Tôn Tư Mạc không nản chí vẫn tiếp tục ấn thử, khi ấn đến một vị trí, đột nhiên bệnh nhân kêu to “A, là, là, là, chỗ đấy đau...” Tôn Tư Mạc liền ấn chặt chỗ đấy, xem đó là một huyệt vị và dùng kim châm cứu. Một lát sau, bệnh nhân nói với ông: “Tôn đại phu, chân của con hết đau rồi”.

Tôn Tư Mạc ghi lại huyệt vị nói trên, đến sáng ngày thứ ba ông lại châm cứu vào huyệt vị nói trên nhưng lại không có hiệu quả. Tôn Tư Mạc lại dùng phương pháp ấn thử tìm cho được điểm đau và châm cứu vào đấy. Cứ thế, châm tiếp mấy ngày nữa, chân đau của bệnh nhân được chữa khỏi.

Từ đó, Tôn Tư Mạc tổng kết lại một phương pháp châm cứu mới mà trong các sách y chưa ghi chép lại, đó là đau chỗ nào châm vào chỗ nấy. Làm như vậy, đã mở rộng các huyệt vị châm cứu.

Tôn Tư Mạc cho rằng: trong các sách cổ chưa có đề cập đến huyệt vị này, nên đặt cho nó một cái tên để mọi người biết và gọi, nhưng huyệt vị này lại không ở một chỗ cố định trên cơ thể, cũng không biết có mấy cái, gọi tên gì cho phù hợp đây? Bỗng ông nghĩ ra khi lần đầu tiên tìm ra huyệt vị này, bệnh nhân kêu: “a, là, là, là, chỗ đấy đau...” Vậy đặt cho nó tên là: “a là huyệt”.

Ông cọng hành dẫn tiểu

Bác sĩ đầu tiên trên thế giới dùng ống cao su để tiến hành kỹ thuật dẫn tiểu là người Pháp sống vào giữa thế kỷ 19. Nhưng trước đó hơn 1000 năm Tôn Tư Mạc đã dùng ống cọng hành dẫn tiểu thành công cho bệnh nhân. Vì vậy có thể nói Tôn Tư Mạc là thầy thuốc đầu tiên trên thế giới thực hiện kỹ thuật dẫn tiểu.

Một lần, có một bệnh nhân vì không đi tiểu được nên bụng dưới căng phồng lên, rất khó chịu; cả đến lưng cũng không thẳng lên được. Tôn Tư Mạc biết rõ chỉ cần làm cho bệnh nhân đi tiểu được là hết đau. Nhưng lúc đó thuốc uống để đi tiểu chưa có, dùng cách gì để giúp bệnh nhân có thể thải nước tiểu ra? Tôn Tư Mạc nghĩ đi nghĩ lại chẳng thấy có cách gì sáng sủa hơn, trước mắt chỉ còn một cách duy nhất là dùng một cái ống thông vào đường dẫn tiểu của bệnh nhân để nước tiểu chảy ra.

Nhưng đường dẫn tiểu lại quá nhỏ, dùng ống gì mới có thể thông được vào bên trong? Ông lại suy nghĩ, bỗng reo lên: “Đấy rồi, cọng hành rất nhỏ mà ở giữa lại rỗng, sau khi thổi không khí vào không phải là có thể thải nước tiểu ra được đó sao?”

Tôn Tư Mạc liền đi tìm một cọng hành, cắt hơi nhọn ở đầu, nhẹ nhàng và cẩn thận thông vào đường dẫn tiểu của bệnh nhân. Sau mấy lần thất bại, cuối cùng ông đã thông vào được đường dẫn tiểu. Tiếp theo ông thổi khí vào ống hành làm cho đường dẫn tiểu mở to ra. Sau khi dùng thổi khí, nước tiểu từ ống cọng hành chảy ra. Khi thải hết nước tiểu, bụng dưới của bệnh nhân cũng xẹp xuống, đau đớn cũng tiêu tan.

Chữa khỏi bệnh quáng gà và phù nề

Ngoài việc dùng thuốc và châm cứu để điều trị bệnh, Tôn Tư Mạc còn đề xướng phương pháp chữa bệnh bằng thức ăn, ông chủ trương kết hợp dùng thuốc và thức ăn để điều trị. Ông đã giới thiệu 29 loại trái cây, 58 loại rau, 29 loại hạt và 40 loại thịt động vật có khả năng chữa bệnh, như bệnh quáng gà, bệnh phù nề...

Trong quá trình hành nghề, Tôn Tư Mạc đã rút ra một kết luận: người nghèo thường hay mắc bệnh quáng gà, người giàu thì lại hay mắc bệnh phù.

Người bị bệnh quáng gà, ban ngày thị lực vẫn bình thường, nhưng tối đến giống như chim sẻ, chẳng nhìn thấy cái gì hết. Người mắc bệnh phù thì chân phù sưng lên, phần cơ đau, tứ chi mỗi một không có lực khí, ấn tay vào chỗ phù, da thịt ở đó bị lõm xuống, một lát sau mới hồi phục lại bình thường.

Những người mắc bệnh quáng gà thì không mắc bệnh phù, người mắc bệnh phù thì lại không mắc bệnh quáng gà. Vậy việc này có liên quan như thế nào? Hiện tượng mắc bệnh có tính quy luật như vậy đã khiến cho Tôn Tư Mạc hết sức chú ý. Ông cho rằng vấn đề này có thể có liên quan đến thức ăn chẳng?

Tôn Tư Mạc suy diễn: những người nghèo khổ thường ăn gạo thô giã chưa trắng, rất ít được ăn thịt, bệnh này có phải là do thức ăn thiếu một loại chất thịt nào đó gây ra? Thế thì nên ăn thêm thức ăn có chất thịt có thể sẽ trị được bệnh này chẳng? Vì thế Tôn Tư Mạc bắt đầu thử nghiệm. Qua nhiều lần thử nghiệm, ông nhận thấy ăn nhiều gan động vật có thể điều trị được bệnh quáng gà. Cũng như vậy, ông lại so sánh lương thực của người nghèo và người giàu lại phát hiện thấy người giàu thường ăn gạo trắng tinh, lớp cám bên ngoài của gạo không còn nữa, còn người nghèo ăn gạo thô giã chưa trắng nên lớp cám bên ngoài vẫn còn được giữ lại.

“Có phải người giàu vì ăn gạo quá trắng mà sinh ra bệnh phù?” Nghĩ đến đây, Tôn Tư Mạc lại quyết định thử nghiệm dùng tấm và cám nấu cháo cho những bệnh nhân phù ăn thấy bệnh tình của họ giảm nhẹ rất nhiều. Được cổ vũ của mọi người, ông tiếp tục thử nghiệm, kết quả là bệnh nhân không cần uống thuốc mà khỏi bệnh. Sau đó ông lại phát hiện dùng hạnh nhân cũng có thể chữa được bệnh phù nề.

Ngày nay y học nghiên cứu chứng minh, phương pháp chữa bệnh của Tôn Tư Mạc là có cơ sở khoa học. Người mắc bệnh quáng gà là do cơ thể thiếu vitamin A, trong gan động vật có giàu vitamin A, do vậy ăn gan có thể phòng tránh bệnh quáng gà. Còn cám tấm gạo rất giàu vitamin B, có thể phòng tránh được bệnh phù do thiếu vitamin B gây ra. Người châu Âu nói về bệnh phù vào giữa thế kỷ 17, còn Tôn Tư Mạc đã đưa ra bệnh này sớm hơn 1.000 năm.

Ông thánh nhi khoa - TIỀN ẤT

Các danh y cổ đại Trung Quốc rất coi trọng bệnh tật của trẻ con, ở thời kỳ chiến quốc, danh y Biển Thước đã là thầy thuốc nhi khoa. Đến đời nhà Đường danh y Tôn Tư Mạc càng chú ý đề xướng thành lập nhi khoa riêng. Đến đời nhà Tống xuất hiện một danh y chuyên về nhi khoa, ông chính là Tiền Ất, được hậu thế tôn vinh là “Thánh nhi khoa”.

Tiền Ất là người Quân Châu (nay là tỉnh Sơn Đông) Ông sinh năm 1023. Việc Tiền Ất chuyên sâu về nhi khoa có liên quan đến cuộc đời bi thảm của ông thời niên thiếu.

Đưa bé mồ côi quyết chí học nghề y

Bố Tiền Ất là thầy thuốc dân gian, bình thân ông thích nhất hai việc: một là đi chơi xa, hai là uống rượu. Khi Tiền Ất lên ba tuổi, bố ông bỏ nhà đi ngao du, và cũng từ đó không một tin tức gì về nhà. Tiền Ất ở nhà với mẹ, hai mẹ con dựa dẫm vào nhau sống qua ngày. Một năm sau, điều bất hạnh nữa lại đến, mẹ Tiền Ất lâm bệnh mà chết. Từ đó cậu bé bốn tuổi trở thành đứa bé mồ côi cha lẫn mẹ. Rất may được hai bà cố và dì đưa về nuôi.

Lúc bốn tuổi, Tiền Ất rất ốm yếu trông chẳng khác nào đứa bé mới lên hai, bà dì ôm Tiền Ất vào lòng mà lòng đau như cắt. Bà cô ở bên cạnh cũng là một thầy thuốc dân gian, nhìn thấy khí sắc của Tiền Ất bèn biết đứa bé này bẩm sinh không tốt, suy nhược dinh dưỡng, nguyên khí tổn thương... Vì thế bà hay an ủi dì của Tiền Ất: “Bà đừng quá lo, trẻ con chỉ do lúc bé thiếu sữa mẹ mà dinh dưỡng không tốt đó thôi, chúng ta sẽ điều chỉnh dần dần cho nó, nó sẽ lớn khỏe ngay thôi”.

Cả cô và dì đều rất yêu thương Tiền Ất, họ chăm sóc cẩn thận, bồi dưỡng sức khỏe cho Tiền Ất. Sau một thời gian sức khỏe của Tiền Ất đã tốt dần, thể chất cũng rắn chắc thêm lên, nhưng vóc dáng thì vẫn thấp hơn những đứa bé cùng tuổi.

Lúc nhỏ Tiền Ất bị bệnh bại liệt, nên chân trái hơi bị teo, đi đứng không được thuận lợi; cho nên tính tình cũng thích yên tĩnh, không thích hoạt động. Ông rất thích thú khi xem bà cô khám bệnh; vì thế hằng ngày ông đều ngồi bên cạnh cô để xem cô bốc thuốc kê đơn. Lâu ngày rồi cũng vừa mắt quen tai, nhớ được tên một số vị thuốc thường dùng như cam thảo, hoàng liên v.v...

Đến tuổi đi học, bà cô gửi ông học ở một trường tư. Sau khi tan học các bạn bè của Tiền Ất chơi đùa chạy nhảy còn Tiền Ất thì lại thích về nhà lặng lẽ ngồi bên cạnh cô để xem cô khám bệnh.

Một hôm, người đến khám bệnh rất đông, bà cô bận tíu tít, trong ánh mắt của Tiền Ất rất muốn giúp cô một tay, nên đã nói với cô: “Cô ơi, cho phép cháu giúp cô dán thuốc cao cho chú này nhé!”

Bà cô vừa ngạc nhiên vừa vui vẻ nói: “Cháu biết làm à?”.

“Vâng ạ”, Tiền Ất cố gập đầu và nói. Ông lấy thuốc cao từ tay cô và dán chính xác vào chỗ đau ở sau lưng bệnh nhân.

“Giỏi quá, cháu có thể giúp cô được rồi đấy”. Bà cô vui vẻ xoa đầu đứa cháu. Từ đó trở đi, Tiền Ất có thể giúp cô làm một số việc nhỏ trong điều trị bệnh nhân.

Đến 14,15 tuổi, Tiền Ất trở thành trợ thủ đắc lực không thể thiếu đối với cô. Ông giúp cô ghi lại các đơn thuốc, pha chế thuốc; có lúc bà cô còn bảo ông châm cứu cho bệnh nhân.

Cũng bắt đầu từ đó, ban ngày đi học, lúc tan học về nhà làm trợ tá cho cô, ban đêm tự ngồi đọc sách y học. Vài năm sau ông có thể tự điều trị một số bệnh đơn giản cho bệnh nhân.

Trong quá trình khám chữa bệnh, Tiền Ất phát hiện những người bị hen suyễn, lưng gù v.v... phần lớn là di chứng để lại của các bệnh bị mắc phải lúc nhỏ. Bản thân ông cơ thể gầy yếu, phát triển không tốt cũng là do lúc nhỏ mắc nhiều bệnh mà sinh ra. Vì thế ông cảm thấy muốn cứu

người nên bắt đầu từ sự quan tâm các bệnh tật của trẻ em.

Một hôm, ông đem những suy nghĩ của mình nói với cô, bà cô nghe xong rất đồng cảm với ông, nhưng cô cũng khuyên bảo ông: “Khám và chữa bệnh cho trẻ con là việc không đơn giản đâu! Mạch của trẻ con rất yếu, vừa nhìn thấy thầy thuốc đã khóc la lên rồi nên bắt mạch rất khó được chính xác. Trẻ con lại không biết cách nói ra bệnh của mình, dùng thuốc hơi nhiều một chút là dễ xảy ra chuyện. Vì thế cho dù là danh y cũng rất sợ khám bệnh cho trẻ con”.

Tiền Ất đáp: “Cô nói rất đúng, nhưng mà cháu nghĩ do bệnh trẻ con khó điều trị mới cần nghiên cứu nhiều đến nó. Vì vậy cháu nghĩ sau này sẽ chuyên nghiên cứu về cách phòng trị bệnh trẻ con”.

Bà cô thấy Tiền Ất đã quyết tâm nên đã truyền đạt lại hết những kinh nghiệm lâu nay về khám chữa bệnh trẻ em lại cho Tiền Ất. Đồng thời Tiền Ất tiếp tục nghiên cứu sâu về y học đặc biệt là đối với các bệnh trẻ em và tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn trong điều trị; sáng tạo ra những bài thuốc mới, điều trị được rất nhiều bệnh phức tạp của trẻ em. Và cũng từ đó ông được nổi tiếng khắp nơi.

Chữa bệnh cho con gái công chúa

Vào khoảng Tiền Ất 50 tuổi, ông đột nhiên nhận được thư của Tổng Thần Tông mời đến Biện Lương chữa bệnh cho con gái công chúa là con bà chị gái Tổng Thần Tông. Đứa bé này vốn thân thể suy nhược gầy yếu, lại lười ăn, không hoạt bát như những đứa trẻ cùng tuổi. Đã mời rất nhiều danh y đến chữa, uống không biết bao nhiêu là thuốc quý, nhưng vẫn không khỏi. Công chúa nghe nói Tiền Ất rất có kinh nghiệm chữa bệnh cho trẻ em nên đã nhờ Tổng Thần Tông mời về kinh đô.

Sau khi Tiền Ất bắt mạch khám bệnh cho cô con gái xong đã nói thẳng với công chúa: “Cháu bé này quả thật không có bệnh gì, chỉ vì người lớn quá nuông chiều từ bé nên mới như thế”.

Công chúa cảm thấy còn chưa hiểu rõ nên đã hỏi lại: “Tại sao đại phu nói như vậy?”

Tiền Ất phân tích: “Đứa bé này hằng ngày ăn quá nhiều, quá no các sơn hào hải vị; kết quả là làm cho tì vị suy giảm chức năng, không muốn ăn thêm các thứ khác. Vì sợ nó té ngã nên không cho nó hoạt động, kết quả là làm cho nó mất sức đề kháng, cho nó mặc toàn những nhung the gấm vóc nên hề thời tiết hơi thay đổi là không chịu được. Hễ có cái gì không vừa lòng là liền được đáp ứng hết cái nọ đến cái kia, càng không cho nó làm việc nên tạo cho nó tính khí bất thường, nhìn thấy ai cũng không ưa không thích...”

“Tiên sinh nói thật có lý”. Công chúa vô cùng khâm phục: “Vậy làm sao có thể khắc phục được?”

Tiền Ất đáp: “Không được dùng loại thuốc bổ nhân sâm nữa, chỉ dùng các loại thuốc thông thường khai vị tiêu trì là được rồi. Chú ý không nên cho cháu ăn quá no, quần áo mặc các loại vải mềm, mỏng một chút, để cho nó hoạt động nhiều hơn cho gân cốt, khí huyết lưu thông, cháu sẽ khỏe và hoạt bát”.

Sáng sớm hôm sau, công chúa lại cho mời Tiền Ất đến. Vừa thấy Tiền Ất, công chúa hốt hoảng nói với ông: “Sau khi uống thuốc xong cháu ngủ li bì lại nói mê, gọi nó, lay nó, nó đều không tỉnh giấc, làm thế nào bây giờ?”

Tiền Ất an ủi công chúa: “Công chúa không nên quá lo, biểu hiện này là chứng tỏ nguyên khí và bệnh tà đang đấu tranh nhau. Lúc này chúng ta không nên đánh thức cháu dậy mà cứ để cho cháu ngủ ngon để đánh gục tà bệnh”.

Tiền Ất vừa nói vừa đi đến bên giường ngủ, ông nhìn đứa bé một lát rồi nói với công chúa: “Xem dáng ngủ của cháu, công chúa có thấy trẻ con trong giấc ngủ mê hề nghe có tiếng động là lập tức thức tỉnh không?”

Công chúa gật đầu.

Tiền Ất nói tiếp: “Sau này công chúa không nên làm như vậy. Trẻ con khi ngủ mê có động tỉnh

là chuyện bình thường, đánh thức nó là quấy rầy giấc ngủ của nó thì tính khí làm sao mà không cau có được!”.

Công chúa gật đầu và làm theo những điều Tiền Ất đã nói. Sau một thời gian điều chỉnh lại sinh hoạt của đứa bé, sức khỏe của nó dần dần tốt hơn. Công chúa vô cùng phấn khởi. Tổng Thần Tông đã phong cho Tiền Ất làm Hàn lâm y học (một chức vụ thấp trong quan chức ngành y).



Thuốc bằng đất chữa bệnh cho Thái tử

Một năm sau, Thái tử của Tổng Thần Tông cũng bị bệnh. Thái y đã chữa chạy nhiều lần, bệnh không những không giảm mà còn nặng thêm, thậm chí còn nôn ra máu và có hiện tượng teo gân. Tổng Thần Tông vô cùng lo lắng không biết nên làm như thế nào.

Công chúa nghe tin liền bẩm với Tổng Thần Tông, cho mời Tiền Ất đến. Tiền Ất khám bệnh Thái tử, cho biết Thái tử bị bệnh phong, bệnh tình rất nặng, dùng các thuốc thông thường không cầm được nôn ra máu và rút gân, vì thế ông kê ra một đơn thuốc đặc biệt, trong đó có một vị thuốc gọi là hoàng thổ.

Tổng Thần Tông xem đơn thuốc rất ngạc nhiên và hỏi Tiền Ất: “Hoàng thổ cũng có thể làm thuốc được à?”

Tiền Ất trả lời: “Vâng ạ, hoàng thổ cũng có thể làm thuốc, thuốc uống này lấy nó làm thành phần chính phối hợp với các vị khác, cho nên còn gọi là thang hoàng thổ. Hoàng thổ này là đất làm ông táo được nung chín có thành phần thuốc, và hiệu quả chữa bệnh rất tốt”.

Nhưng Tống Thần Tông vẫn còn nghi ngờ, hỏi tiếp: “Hoàng thổ làm sao có thể chữa bệnh?”.

Tiền Ất đáp: “Bệnh của Thái tử là bệnh phong, thận có bệnh. Thận thuộc dạng có nhiều nước, vì vậy dùng đất để ép nén lại. uống hoàng thổ thang thì có thể chặn được bệnh phong”.

Tống Thần Tông nghe nói có lý bèn truyền chỉ pha sắc thuốc. Thái tử sau khi uống hai thang thì các triệu chứng co gân, nôn ra máu giảm hẳn và không bao lâu sau khỏi bệnh. Tống Thần Tông thấy vậy rất vui mừng và phong đặc cách cho Tiền Ất làm Thái y trợ.

Bệnh của trẻ em phải chữa trị một cách linh hoạt

Tiền Ất chữa bệnh cho trẻ em, bao giờ cũng tuân theo nguyên tắc là “chữa trị một cách linh hoạt”. Ông cho rằng cơ thể trẻ em có đặc điểm riêng của nó, vì vậy khi khám bệnh phải dựa vào đặc điểm của nó để chữa trị một cách linh hoạt, không nên rập khuôn theo các bài thuốc cổ. Khi kê đơn cần áp dụng nguyên tắc mềm mỏng hết sức tránh kê lung tung, nhầm lẫn.

Một hôm, có một thầy thuốc cầm đơn thuốc mà Tiền Ất kê ra, hỏi: “Tiền Thái y, đối chiếu với thang thuốc mà Trương Trọng Cảnh viết trong “Kim quý yếu lược”, thang thuốc này của ngài hình như kê thiếu hai vị, có phải ngài quên kê?”.

Tiền Ất cầm đơn thuốc xem lại một lần, rồi giải thích: “Thang thuốc Trương Trọng Cảnh kê là dùng cho người lớn. Trẻ em dương khí đầy đủ nếu cho uống nhục quế và phụ tử có thể bị chảy máu cam, cho nên tôi bỏ hai vị thuốc nóng này đi”.

“A, thì ra là thế, Thái y nói rất có lý, khâm phục, khâm phục”. Vị thầy thuốc đó nghe giải thích gật đầu liên tục.

Từ khi Tiền Ất liên tục điều trị được bệnh cho hai người con của hoàng gia, hằng ngày người tìm ông để khám bệnh rất đông. Hôm đó ở trong kinh thành có một vị nhà giàu đến tìm ông để chữa bệnh cho con mình, thì ra đứa bé mắc bệnh phế nhiệt, các thầy thuốc theo thói quen kê đơn thuốc có vị thuốc mát giải nhiệt như sừng tê giác, ngưu hoàng... Không ngờ trẻ em sau khi uống thuốc bệnh không giảm mà nặng thêm, ho liên tục, bỏ cả cơm nước không chịu ăn.

Tiền Ất xem khí sắc và bắt mạch đứa bé, kê đơn thuốc có các vị thuốc ôn như chích thảo, trần bì... Người thầy thuốc chữa bệnh cho em bé trước đây, cầm đơn thuốc xem và hỏi: “Tiền Thái y, cháu đó bị bệnh nhiệt rõ ràng như vậy mà sao ngài vẫn kê đơn có các vị ôn?”

Bố của cháu bé nghe vậy cũng bức xúc hỏi: “Tiền Thái y, ngài có kê sai không vậy?”.

Tiền Ất cười nói rằng: “Các ông không nên lo quá, tôi không kê sai bao giờ. Cháu quả là bị bệnh nhiệt, nhưng những thuốc đã uống trước đều là các vị hàn, hàn quá làm tổn thương đến tì vị, khiến cho cháu không muốn ăn uống, vì thế mà bệnh nặng thêm. Nếu bây giờ lại vẫn dùng các vị thuốc hàn, thì có thể sẽ nguy hiểm. Trong lúc khẩn cấp này, cho thuốc bổ tì vị trước để khai vị, sau đó trị bệnh phế nhiệt, hiệu quả sẽ tốt hơn”.

Đứa bé uống thuốc theo đơn Tiền Ất kê, hai hôm sau, quả nhiên vị khẩu tốt hơn. Ông lại cho đơn thuốc có vị hàn, sau khi uống thang thuốc thứ hai nhiệt phổi cũng tiêu mất.

Học giả y dược thời Minh - LÝ THỜI TRÂN

Một số nơi ở Trung Quốc, cho đến nay vẫn giữ tập tục khi uống thuốc đông y như sau: bệnh nhân sau khi uống thuốc, lấy bã thuốc đổ ở xung quanh cổng cửa nhà mình, cho đến khi bệnh nhân khỏi bệnh mới quét dọn bã thuốc. Tương truyền tập tục đó có liên quan với danh y Lý Thời Trân đời nhà Minh.

Truyền thuyết về cứu chữa bệnh cho hổ

Tương truyền, có một hôm Lý Thời Trân đang lên núi hái thuốc, đột nhiên có một con hổ vồ tiến đến gần ông, Lý Thời Trân sợ khiếp vía, lúc này bỏ chạy cũng không kịp nữa rồi, ông đành đứng ngầy ra đây phó mặc định mệnh.

Thật không ai ngờ, con hổ tiến đến chỗ cách Lý Thời Trân độ 10 thước thì dừng lại, nó đưa ánh mắt như cầu cứu nhìn về phía Lý Thời Trân, rồi kêu một tiếng bi thảm với âm thanh trầm lắng. Lý Thời Trân cảm thấy thật kỳ lạ, theo thói quen nghề nghiệp, ông nghĩ: “Hay là con hổ này bị bệnh, muốn tìm mình để mong được cứu chữa?”

Nghĩ đến đó, Lý Thời Trân bạo dạn hỏi con hổ một câu: “Người muốn tìm ta khám bệnh phải không?” Con hổ vẫn nhìn Lý Thời Trân và kêu lên với âm thanh trầm trầm như rên rỉ. Lý Thời Trân nghĩ đến chuyện hổ không biết nói, nên ông lại hỏi tiếp:

“Nếu người muốn tìm ta khám bệnh thì gật đầu ba cái”.

Chuyện rất kỳ lạ lại xảy ra, quả nhiên con hổ ấy gật đầu ba cái. Lý Thời Trân cũng vô cùng kinh ngạc và nói tiếp: “Nếu người muốn tìm ta khám bệnh thì hãy nằm xuống cho ta khám”.

Con hổ quả thật ngoan ngoãn nằm xuống, Lý Thời Trân bạo dạn tiến đến gần, quan sát kỹ, đúng là dưới bụng nó có một vết thương lở loét nung mủ. Lý Thời Trân lau sạch chỗ miệng vết thương, lấy thuốc mang theo người đắp vào chỗ vết thương cho hổ và vỗ vỗ đầu hổ nói: “Đi đi, chỉ vài ngày là khỏi thôi”.

Con hổ đứng dậy, dùng lưỡi liếm quanh tay Lý Thời Trân, vẫy vẫy đuôi rồi đi; nhưng đi được vài bước nó lại quay đầu nhìn Lý Thời Trân một lần nữa rồi mới đi hẳn.

Hơn một tháng sau, Lý Thời Trân lại lên núi lấy thuốc. Vừa mới đến chân núi, một con hổ đột nhiên xuất hiện trước mặt ông làm ông hết hoảng nháy lên. Không ngờ con hổ ấy không sát hại ông mà vừa chạy quanh ông vừa kêu lên vui thích. Lý Thời Trân trấn tĩnh nhìn nó, thì ra là con hổ lần trước ông đã chữa bệnh cho nó. Không nhìn được cười, ông xoa đầu nó và định bước đi, nhưng bỗng nhiên con hổ quỳ xuống trước mặt ông cản không cho ông đi và vẫy đuôi liên tục. Lý Thời Trân chợt nghĩ ra, thử hỏi nó: “Có phải người muốn ta cười lên lưng người phải không? Nếu phải thì hãy gật đầu ba cái?”

Quả nhiên con hổ gật đầu ba cái, Lý Thời Trân trèo lên lưng hổ, con hổ liền đứng dậy, cõng ông lên núi. Từ đó trở đi cứ mỗi khi ông lên núi hái thuốc thì con hổ xuống đứng chờ ông ở chân núi. Sau này con hổ đó còn đưa ông đi đến nhà bệnh nhân để khám bệnh nữa. Chẳng ngờ vừa đến đầu làng, dân làng sợ khiếp vía la chạy; lúc đó Lý Thời Trân mới sực nhớ do ông và con hổ quen biết nhau lâu ngày nên xem nó như một con vật bình thường, nhưng dân làng thì lại rất sợ hổ. Vì thế ông phải giải thích với dân làng: “Xin mọi người đừng sợ, con hổ này rất thuần lương, không ăn thịt người”.

Lý Thời Trân dặn hổ đứng chờ ông ở cổng nhà bệnh nhân, còn ông vào nhà khám bệnh. Tuy mọi người đều biết con hổ này không ăn thịt người nhưng trong lòng vẫn lo sợ, do vậy mà ông đã nói với hổ: “Sau này người không phải chờ ta ở cổng nhà bệnh nhân nữa. Ta sẽ bảo với bệnh nhân đem bã thuốc đổ ở gần cổng, thì người biết ta đang khám bệnh ở gần đó, chờ ta ra người mới đến chở ta đi nhé!”.

Người nhà bệnh nhân và con hổ nghe theo lời dặn của ông cứ thế làm. Nhưng Lý Thời Trân

cảm thấy cưới hổ đi khám bệnh có ảnh hưởng không tốt đối với tâm lý bệnh nhân, vì vậy ông nói với hổ rằng:

“Dân làng vẫn rất sợ người, người đi về núi đi, tự ta có thể đi khám bệnh được rồi”. Con hổ nghe lời ông ngoan ngoãn bước đi, đi được mười bước, nó quay đầu lại gật ba cái, và kêu lên một tiếng rồi chạy lên núi, từ đó không trở lại nữa.

Thế nhưng việc đem bã thuốc đổ ở xung quanh cổng nhà được lan truyền ngày một rộng ra và từ đời này qua đời khác, nhân dân coi việc đó là thể hiện sự tôn kính đối với Lý Thời Trân.

Câu chuyện trên chỉ là một truyền thuyết, nhưng y thuật cao siêu và y đức cao thượng của ông thì trong sử sách đều có ghi rõ.

“Hãy để cho con học y thuật của cha!”

Lý Thời Trân là người Kỳ Chân (nay là tỉnh Hồ Bắc). Ông sinh năm 13 Vũ Tông Chính Đức thời nhà Minh (năm 1518). Nhà ông nhiều đời làm nghề y. Ông nội ông làm nghề bán thuốc rong, ông đi khắp hang cùng ngõ hẻm tay cầm chuông lắc để bán thuốc chữa bệnh nên người ta gọi ông là “y chuông”. Vì địa vị của “y chuông” rất nhỏ bé nên cha của Lý Thời Trân là Lý Văn Ngôn quyết tâm học hành hy vọng làm một chức quan nào đó. Nhưng sau khi đỗ tú tài ông lại không thi đậu cử nhân. Để kiếm sống Lý Văn Ngôn đành kế nghiệp cha làm nghề y.

Lúc nhỏ Lý Thời Trân rất ốm yếu và đã mắc bệnh lao phổi, may là bố ông có y thuật cao siêu, cho uống rất nhiều thuốc nên đã cứu sống ông. Cũng nhờ thế mà Lý Thời Trân rất say mê đọc các sách y dược và thường theo cha lên núi hái thuốc.

Năm ông 12 tuổi, bố ông hạ quyết tâm, bắt Lý Thời Trân học thuộc bát cổ văn (văn tế) để thi lấy công danh. Lý Thời Trân không muốn bố thất vọng đành phải theo lời bố học bát cổ văn, nhưng đối với ông bát cổ văn không gây cho ông một hứng thú gì, ông chỉ muốn làm một thầy thuốc dân gian như cha. Vì thế ông cứ lén lút xem sách y dược. Khi bố khám bệnh, ông mượn có ngồi bên cạnh xem. Cứ thế, những việc làm đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc học y của ông.

Năm lên 14 tuổi, ông đỗ tú tài, bố ông rất vui mừng và bảo ông tiếp tục học bát cổ văn, nhưng Lý Thời Trân vẫn cứ như cũ, âm thầm học y. Kết quả là ba lần ra tỉnh thành thi cử ông đều không đậu.

Lần thứ ba thi cử, lúc này ông đã 23 tuổi rồi. Trên đường về nhà, Lý Thời Trân nói với cha: “Con thật có lỗi với cha, ba lần thi liên tục đều thất bại, cha không vui nữa rồi”.

Lý Văn Ngôn lắc đầu, thở dài nói: “Xem ra họ nhà Lý chúng ta không làm quan nổi”.

Lý Thời Trân nói: “Năm nay con đã 23 tuổi rồi, không thể để cha mẹ nhọc nhằn lo nghĩ, xin hãy để cho con theo học nghề y của cha”.

Lý Văn Ngôn nói: “Thực ra cha cũng biết con muốn học nghề y, cũng thấy con có năng khiếu học y. Nhưng họ nhà Lý ta mấy đời làm nghề y, mấy đời đều khổ cực, cha cũng không muốn con phải như vậy mới bảo con theo đường công danh. Đến nay con vẫn một lòng học y, làm cha, ta cũng không ngăn cản con nữa, con theo cha học nghề y thôi”.

Là như vậy, Lý Thời Trân chính thức treo biển hành nghề.

Quyết tâm viết lại “Bản thảo”

Một hôm có một ngư dân tên là Lão Bàng vội vàng đến tìm Lý Thời Trân: “Lý đại phu, bà lão nhà tôi bị bệnh nặng, mời thầy đến xem giúp”.

Lý Thời Trân vội đến nơi, nhìn thấy bệnh nhân nằm quẩn trong chiếc chăn bông rách tả tơi, hầu như không còn thở nữa, nhưng sau khi bắt mạch thấy bệnh nhân chưa đến mức nguy kịch, vì thế ông vừa an ủi vừa hỏi chuyện: “Ông đã cho bà nhà uống thuốc gì rồi?”.

Lão Bàng đáp: “Hôm qua bà nhà tôi hơi mệt. Vừa lúc đó có một ông lang đi qua, liền mời ông ta

khám và chữa giúp. Không ngờ uống thuốc xong lại ra nông nổi này”.

“Ông đem thuốc ra đây tôi xem thử”.

Lý Thời Trân cầm thang thuốc từ tay Lão Bàng, xem đi xem lại cảm thấy đơn thuốc không có nhầm lẫn, thế thì vấn đề là ở chỗ nào? Phải chăng pha nhầm thuốc.

Nghĩ như vậy, ông liền bảo Lão Bàng đem bã thuốc ra xem, đối chiếu với thang thuốc từng vị một, đột nhiên ông phát hiện có một vị thuốc gọi là Hồ chướng trong đơn thuốc không kê lại có trong bã thuốc, còn vị Lậu Lam Tử trong đơn thuốc có mà trong bã lại không thấy. Vậy là đã rõ toa thuốc pha nhầm.

Lão Bàng nghe vậy bèn chửi thầy lang và tìm ông ta để tính sổ. Lý Thời Trân khuyên can ông: “Cái này cũng không nên hoàn toàn trách họ, trong sách viết là Lậu Lam Tử lại có nơi gọi là Hồ chướng, người bốc thuốc tưởng là hai loại thuốc này có thể dùng lẫn lộn. Cũng may là phát hiện sớm, uống thuốc giải độc sẽ không có chuyện gì”.

Về đến nhà, Lý Thời Trân vẫn suy nghĩ mãi câu chuyện vừa rồi và liên tưởng lại nhiều việc giống như vậy. Ông nhớ lại trong quá trình hành nghề của mình thường phát hiện hiệu quả điều trị của một số thuốc không giống với sách y cổ đại đã viết; trong sách cổ có loại thuốc có viết hiệu quả điều trị, có loại không viết hiệu quả điều trị. Giống như lúc nhỏ ông bị bệnh lao, bố ông dựa theo sách vở cho uống rất nhiều loại thuốc nhuận phổi như sài hồ để trị hàn nhiệt nhưng không có tác dụng. Sau này đổi lại dùng Hoàng linh thì bệnh lại khỏi. Nhưng Hoàng linh làm sao có thể chữa được lao phổi thì trong sách không nói đến. Nếu cứ theo sách cũ dùng thuốc, khó tránh khỏi bốc nhầm.

Nghĩ đến đây, Lý Thời Trân quyết tâm đem những sách y đời xưa còn để lại chỉnh lý toàn bộ, sửa chữa những sai lầm trong sách; và những phần trong sách còn thiếu chưa đủ thì bổ sung vào.

Lý Thời Trân đem những suy nghĩ của mình nói với cha, Lý Văn Ngôn vô cùng kinh ngạc nói: “Con định viết lại “Bản thảo”? Việc đó quả là không giản đơn đâu con! Vả lại phải xin phép triều đình mới được làm đấy con à!”.

“Bản thảo” có nghĩa là thực vật. Từ thời thượng cổ con người đã biết dùng thực vật để chữa bệnh, do đó lấy “Bản thảo” gọi thay dược liệu. Viết lại “Bản thảo” mất rất nhiều công sức và tiền của. “Chứng loại bản thảo” mà Đường Châu Vi cuối thời Bắc Tống viết là dựa vào sức mạnh của triều đình.

Vì thế, Lý Thời Trân nói: “Thế thì chúng ta đi xin phép triều đình đi!”.

Lý Văn Ngôn cười đau khổ và nói: “Triều đình có thể phê chuẩn cho những người như chúng ta viết lại được sao?”

Đúng vậy, triều đình có thể phê chuẩn cho những thầy thuốc dân gian không chút danh vọng như họ viết lại “Bản thảo” chẳng? Lý Thời Trân đã rõ. Nhưng ông cho rằng cái khó khăn nhất trước mắt không phải là nhân lực và tiền tài, mà là những kiến thức về y dược của bản thân còn chưa đủ. Vì thế ông vừa hành nghề vừa tìm đọc những sách có liên quan đến “Bản thảo”.

Hai lần xuất ngoại khảo sát thực địa về dược liệu

Chuẩn bị tròn mười năm, bút ký mà Lý Thời Trân viết ra đã chất đầy mấy tủ, lúc này Lý Thời Trân đã 35 tuổi rồi, ông cảm thấy đã có thể bắt tay vào viết lại “Bản thảo”. Ông đặt tên cho trước tác này là “Bản thảo cương mục”, vì ông nghĩ cần phân loại lại bộ sách này, phân chia ra các ngành, bộ, họ cho rõ ràng để tiện tra cứu.

Nhưng khi chính thức bắt tay vào viết, ông cảm thấy rất khó; điều làm ông đau đầu nhất là hình dạng và sự sinh trưởng của rất nhiều cây thuốc còn chưa được rõ. Trong một số sách cổ có giải thích nhưng không có hình vẽ, ngôn từ không rõ làm cho ông rất khó sửa.

Lý Thời Trân suốt ngày suy nghĩ không biết làm thế nào để giải quyết vấn đề này, thì được bố

nhắc nhở: “Con viết không đầy đủ là chưa nhìn thấy những cây thuốc đó. Con phải đến tận nơi chỗ nó mọc để xem, thì vấn đề sẽ được giải quyết ngay?”.

Lý Thời Trân bưng tỉnh ra, quyết định đi thực địa điều tra một lần. Ông kê tên, họ những cây thuốc cần điều tra, điều tra nơi sản xuất trước, sau đó mới tìm hiểu thêm bên ngoài; khảo sát không được thì mời người bản địa chỉ dẫn. Không kể là nông dân, ngư phủ, tiểu phu hoặc thợ săn ông đều khiêm tốn mời họ giảng. Mọi người biết được ý đồ của ông đều vui vẻ giúp đỡ, có người còn đích thân dẫn ông đi khảo sát. Ông vừa xem vừa ghi chép tỉ mỉ.

Ví dụ có một loại thực vật gọi là Vận thái, trong các “Bản thảo” có nói đến, có thể dùng làm thuốc nhưng hình dáng nó như thế nào thì trong sách không mô tả. Lý Thời Trân hỏi nông dân và sau khi xem xét kỹ mới biết tên thường gọi của nó là cải dầu - một loại cải dầu năm gieo hạt, qua năm thứ hai mới trở hoa, hạt có thể ép dầu.

Một ví dụ khác: Máu hổ có dùng làm thuốc được không? Bác thợ săn bảo cho ông biết: “Máu hổ là loại thuốc tốt làm tráng thân cường chí”. Còn người chuyên trị rắn độc thì bảo với ông là: “Rắn có hơn một trăm loài, thảo dược chuyên trị rắn độc cần cũng có hơn 80 loài”. Một người am hiểu về nông dược đích thân dẫn Lý Thời Trân đi đào phục linh và nói với ông: “Thứ này làm thuốc có thể lợi tiểu”. Còn người bán thuốc khi biết Lý Thời Trân tìm kiếm thảo dược thì nhiệt tình đem hết thảo dược mà ông đã thu thập giới thiệu với Lý Thời Trân: “Đây là hoàng liên, có thể trị kiết lỵ; đây là tam thất có thể dùng làm thuốc cầm máu,...” Lý Thời Trân ghi hết những điều mình đã nghe và thấy vào sổ.

Khảo sát đó kéo dài ba năm. Trong nhà ông chất đầy những tiêu bản động thực vật có thể làm thuốc trị bệnh; treo đầy các sách có vẽ chim, thú, côn trùng, cỏ; trong vườn trồng đầy những thảo dược.



Trở về nhà không bao lâu, triều đình cho mời tất cả danh y các nơi về kinh thành, Lý Thời Trân cũng được mời dự. Ông không muốn làm ông quan thầy thuốc, mà chỉ muốn được đến Thái y viện hoàng gia vì trong đó có rất nhiều sách y cất giấu kỹ và các dược liệu quý của các nơi dâng tặng, những cái đó rất có lợi cho việc viết lại “Bản thảo cương mục” cho nên ông quyết định lên kinh.

Ở Thái y viện, Lý Thời Trân quả nhiên nhìn thấy rất nhiều dược liệu quý hiếm trong nước sản xuất và còn nhìn thấy các dược liệu quý báu mà các nước khác dâng tặng, đồng thời ông cũng tranh thủ đọc được nhiều sách. Qua năm thứ hai ông mượn có có bệnh cáo biệt về nhà.

Về quê hương, Lý Thời Trân vừa hành nghề y vừa viết sách. Vì còn rất nhiều thảo dược ông chưa được tiếp xúc nên đến năm 47 tuổi ông lại quyết định lần thứ hai đi thực địa khảo sát. Lần đó, dấu chân của ông đã đi khắp các nơi mà ngày nay gọi là tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam, Giang Tây, Quảng Đông, An Huy, Giang Tô v.v... thời gian hết 4, 5 năm. Lần khảo sát đó ông đã tìm thấy rất nhiều dược liệu mà trước đây chưa phát hiện và sưu tập được, rất nhiều bài thuốc dân gian và các tài liệu y học.

Tác phẩm y dược vĩ đại đánh dấu thời đại

Để viết quyển “Bản thảo cương mục”, Lý Thời Trân đã tích lũy tư liệu có đến hàng triệu chữ.

cần chỉnh lý thành một quyển dược điển rồi còn vẽ sắp xếp hình... quả là một việc không đơn giản chút nào, vì thế Lý Thời Trân đã kêu gọi mọi người cùng bắt tay vào làm việc: người thì sao chép lại, người thì vẽ hình, người thì hiệu đính... Qua ba lần sửa chữa bổ sung lại trước tác vĩ đại y dược được hun đúc bởi tâm huyết trọn đời của Lý Thời Trân đã được hoàn thành với thời gian 27 năm. Lúc đó Lý Thời Trân đã là lão nhân 60 tuổi.

“Bản thảo cương mục” với qui mô thật vĩ đại, hơn một trăm chín mươi vạn từ, chia thành 52 tập, các sách xếp lại cao đến mấy thước. Trong sách thu thập tất cả 1.892 dược liệu, kèm theo 1.100 hình vẽ hình thái cây thuốc, hơn một vạn một nghìn bài thuốc.

Bản nháp tuy đã hoàn thành nhưng in nó thành sách để truyền bá khắp nơi quả là một việc không đơn giản.

Lúc bấy giờ muốn in sách phải tự bỏ tiền ra thuê người xếp chữ để in. Nhưng Lý Thời Trân làm sao có được nhiều tiền như thế, ông đi khắp nơi vay tiền nhưng đều không kết quả. Cho mãi đến mười hai năm sau, một vị thương nhân xuất bản ở Nam Kinh đã bỏ tiền ra in, nhưng lúc này Lý Thời Trân lại bị bệnh, qua năm thứ hai bệnh ông càng nặng hơn và đã chết. Trước khi chết ông lại dặn dò người nhà phải đem quyển sách này truyền bá rộng rãi làm phúc cho dân gian. Sau hơn một năm nữa quyển sách mới được hoàn thành, “Bản thảo cương mục” mới được ra mắt mọi người.

Con của Lý Thời Trân nhớ mãi lời dặn của cha, tìm mọi cách dâng tặng cho hoàng đế Thần Tông, hy vọng dựa vào sức mạnh của triều đình để truyền bá rộng rãi quyển sách này, sau này sách được lưu truyền ra nước ngoài và dịch thành các thứ tiếng Nhật, Đức, Pháp, Anh, Nga, Triều, được công nhận là “trước tác y dược vĩ đại Đông Phương”. Hoàng đế Thần Tông lúc bấy giờ cũng không biết đó là trước tác vĩ đại y dược đánh dấu thời đại. Cho đến ngày nay quyển sách này vẫn là quyển sách gối đầu giường cho tất cả các thầy thuốc đông y.

Thầy thuốc ngoại khoa nổi tiếng - TRẦN THỰC CÔNG

Trung Quốc thời cổ đại, thầy thuốc ngoại khoa gọi là “ngoại khoa y”, kỹ thuật ngoại khoa mà họ thực hiện được xem là “kỹ thuật nhỏ”, cho nên địa vị xã hội của họ không cao. Đến đời nhà Minh, do những trước tác về ngoại khoa rất nhiều, lại xuất hiện những thầy thuốc ngoại khoa kỹ thuật cao cường, cách nhìn nhận đó dần dần được thay đổi, trong đó có một vị thầy thuốc ngoại khoa kiệt xuất nhất là Trần Thực Công.

Trần Thực Công quê ở Đông Hải - Thông Châu (nay là tỉnh Giang Tô - Thành phố Nam Thông). Ông sinh năm 34 Minh Thế Tông Gia Thanh (năm 1555). Cũng giống như thời niên thiếu của nhiều danh y khác, Trần Thực Công lúc nhỏ cũng rất gầy yếu, thường hay ốm đau, vì thế ngay từ nhỏ ông đã có chí học nghề y. Lớn lên ông lấy nghề y lập nghiệp. Năm 62 tuổi, ông viết quyển “Ngoại khoa chính tông” một quyển sách có tiếng là một cống hiến quý báu cho y học ngoại khoa Trung Quốc.

Một nhà văn đời nhà Minh tên là Lý Phan Long đã nói một câu như thế này: điều trị bệnh ngoại khoa khó hơn điều trị bệnh nội khoa, vì bệnh nội khoa không nhất thiết phải chữa bên ngoài, nhưng bệnh ngoại khoa ngược lại phải điều trị bên trong.

Phương pháp khám chữa bệnh kết hợp nội ngoại

Trần Thực Công cũng đồng ý với nhận thức của Lý Phan Long, ông còn nhấn mạnh thầy thuốc ngoại khoa không những phải nắm vững kỹ thuật ngoại khoa mà còn phải biết những kiến thức nội khoa. Khi điều trị, thầy thuốc phải dựa vào tình hình cụ thể, có người cần điều trị ngoại khoa trước, điều trị nội khoa sau; có người lại cần điều trị nội khoa trước, ngoại khoa sau; có người thì nội ngoại cần kết hợp, như thế mới đạt hiệu quả.

Một ví dụ sau đây sẽ chứng minh cho chủ trương y học của Trần Thực Công là đúng đắn:

Có một người bị bệnh hoa liễu, trên thân đã có những vết sưng nung mủ, đau đớn khó chịu, đi mời Trần Thực Công khám chữa bệnh. Sau khi khám xong ông cho rằng cần phải phẫu thuật trước để loại bỏ khí độc. Nhưng bệnh nhân lại sợ phẫu thuật, nghĩ là để những chỗ bị sưng nung mủ tự nó sẽ tiêu đi nên không nghe lời Trần Thực Công mà tự uống thuốc giải độc. Kết quả là chỗ sưng nung mủ không những không tiêu đi mà còn làm tổn thương nguyên khí cơ thể, các chỗ sưng máu mủ chảy ra, gân cốt đau nhức, cả đến việc đi lại cũng rất khó khăn.

Vì thế bệnh nhân lại mời Trần Thực Công chữa bệnh cho ông ta lần thứ hai. Sau khi kiểm tra ông thấy tình hình bệnh đã thay đổi không như trước nữa, cần phải trị nội khoa, bổ sung nguyên khí rồi sau mới trị ngoại khoa.

Ai ngờ, bệnh nhân lại không tin vào Trần Thực Công, tự mình tiếp tục uống thuốc giải độc. Sau khi uống thuốc giải độc, sức khỏe bệnh nhân suy giảm nhanh chóng; ngay cả đến việc ăn uống cũng không muốn, cơ thể đau đớn đến nỗi không ngủ được, đành phải lần thứ ba đi mời Trần Thực Công điều trị.

Khi khám lần thứ ba, Trần Thực Công nói rất khẩn thiết với bệnh nhân: “Căn cứ vào tình hình sức khỏe của ông hiện nay cần phải bồi bổ nguyên khí trước để cho thân thể khỏe mạnh lên, sau đó mới có thể điều trị các chỗ sưng mủ. Nếu tiếp tục uống thuốc giải độc, vết thương nung mủ của ông không thể lành được và còn có khả năng làm cho sức khỏe ông suy sụp thêm”.

Vì bệnh nhân đã hai lần không nghe lời Trần Thực Công nên đã khổ sở đến như thế này rồi, cảm thấy rất ân hận và gật đầu lia lia nói: “Trần đại phu nói rất chí lý, lần này con nhất định nghe theo lời chỉ dẫn của đại phu mà uống thuốc”.

Trần Thực Công cho bệnh nhân uống thuốc bồi bổ nguyên khí và thuốc an thần để ngủ ngon, sau đó lại cho uống thuốc tiêu sưng giải độc. Sau nửa năm điều trị bệnh nhân hồi phục được

sức khỏe.

“Cắt đứt cuống họng rồi, còn có thể cứu sống được không?”

Sở dĩ Trần Thực Công được mọi người gọi là “Nhà ngoại khoa” là vì ông có bàn tay kỳ diệu đã từng cứu sống bao nhiêu người thập tử nhất sinh.

Có một lần có một gia đình bị cướp, mấy người trong nhà đều bị cắt đứt cuống họng, sau khi Trần Thực Công được tin vội chạy đến hiện trường.

Một nha sai đến trước mặt Trần Thực Công nói: “Trần đại phu, cuống họng mấy người này đều bị cắt đứt hết cả, còn có thể cứu được nữa không?”.

Trần Thực Công nói: “Để cho tôi xem trước đã”. Ông đặt tay vào mũi nạn nhân, cảm thấy còn hơi thở, ông lại sờ trán và toàn thân nạn nhân thấy còn hơi nóng vì thế ông quyết định cấp cứu ngay. Ông quay người lại nói với nha sai: “Họ còn hy vọng có thể cứu sống”.

Trần Thực Công khâu lại vết thương trước và rắc thuốc lên chỗ vết thương, lại dùng bốn, năm lớp giấy vải băng vết thương lại để giữ không cho thuốc rơi ra. Tiếp theo ông nhẹ nhàng đỡ đầu nạn nhân lên và kê một chiếc gối cao. Sau khi được xử lý như vậy, trong miệng và mũi nạn nhân có hơi thở rõ rệt, ông lại từ từ cho nạn nhân uống thuốc và ăn cháo loãng.

Những người đứng xung quanh thấy Trần Thực Công chữa trị như vậy rất khâm phục. Một người hàng xóm của nạn nhân nói: “May mà Trần đại phu có đôi bàn tay vàng cải tử hoàn sinh, nếu không thì cả nhà A Khôn tiệt nòi”.

Sau khi cấp cứu thành công, ông lại tiến hành hộ lý. Khi thay thuốc ông dùng nước hành đặc rửa vết thương, sau đó dùng đào ngọc cao bôi lên chỗ vết thương cố gắng giảm bớt đau đớn cho nạn nhân và làm cho vết thương mau kéo da non; sau đó cho nạn nhân uống bát trân thang.

Sau từ một đến ba tháng, những nạn nhân bị cắt cổ lần lượt hồi phục, họ gọi ông là cha mẹ tái sinh.

Năm cấm và mười nên

Trần Thực Công thường nói: làm thầy thuốc phải thực hiện “năm cấm” và “mười nên”. “Năm cấm” là thầy thuốc không được tính toán so đo tiền công nhiều ít, không được bỏ vị trí công việc, lúc nào cũng sẵn sàng cứu chữa bệnh nhân, đối với người giàu nghèo có thái độ đối xử vô tư công bằng. “Mười nên” là chịu khó đọc các sách danh y cổ đại và lĩnh hội đầy đủ để khi khám chữa bệnh không có sai sót, đối với thuốc phải có sự lựa chọn cẩn thận không được qua loa đại khái...

Trần Thực Công đã nói như vậy và cũng đã làm như vậy. Đối với bệnh nhân giàu nghèo sang hèn đều xem như nhau. Gặp những bệnh nhân nghèo hoặc tăng đạo du thực đến khám bệnh, ông không lấy tiền, có lúc còn phát thuốc miễn phí thậm chí còn tặng quà. Ông thường ủng hộ tiền để làm đường sửa cầu, thậm chí còn xây dựng các viện dưỡng tế cho những người nghèo.

Một lần, mẹ của Phủ Quân Tô Châu bị bệnh ngoại khoa có một cái u nung mủ ở sau lưng, hầu như đã mời khắp các danh y ở vùng Giang Nam đến chữa nhưng đều không có hiệu quả. Phủ Quân rất có hiếu với mẹ thấy bệnh mẹ ngày một nặng hơn lo quỳnh lên, cả ngày ngồi bên giường mẹ khóc lóc.

Sau đó có người mách với ông: “Trần Thực Công ở Thông Châu là thầy thuốc ngoại khoa nổi tiếng y thuật cao siêu, mời ông ấy đến xem sao?”

Phủ Quân nghe nói liền cử người đi mời.

Lúc này bệnh nhân đã hấp hối, Trần Thực Công nghĩ hết cách, cuối cùng chuyển nguy thành thắng, cứu chữa được bệnh hoàn toàn.

Phủ Quân vô cùng cảm kích Trần Thực Công, đã biếu rất nhiều vàng bạc, gấm vóc để tạ ơn, nhưng ông đều từ chối. Phủ Quân van nài dù thế nào cũng nhận chút lễ vật nhưng Trần Thực Công nói: “Đại nhân đã cảm ơn ta rất nhiều, thế thì cũng xin đại nhân tiếp nhận thỉnh cầu của ta, xin đại nhân sửa cầu đi qua Nam Môn - Thông Châu thành cầu bằng đá để bà con đi lại thuận lợi, đó chính là đền đáp tốt nhất đối với ta”.

Phủ Quân nghe xong rất cảm kích, nói: “Ta nhất định làm theo yêu cầu của Trần đại phu”.

Chẳng bao lâu, Phủ Quân cử người sửa cầu gỗ thành cầu bằng đá, bà con đi lại thuận lợi rất phần khởi. Trần Thực Công chữa bệnh không vì tiền, y đức cao cả đó đã truyền khắp Giang Nam.



14 tuổi làm nghề y - DIỆP THIÊN SĨ

Năm Khang Hy đời nhà Thanh, ở Giang Nam xuất hiện một thầy thuốc mới 14 tuổi đã treo biển hành nghề y, ông chính là Diệp Thiên Sĩ được nhân dân lúc ấy gọi là “Thiên Y Tinh”.

Diệp Thiên Sĩ là người Giang Tô, sinh năm Khang Hy thứ 6 triều Thanh (năm 1667). Ông nội và cha ông đều là thầy thuốc, Diệp Thiên Sĩ từ nhỏ xem cha khám bệnh kê đơn cho nên ông rất say mê y học. Dưới sự chỉ dẫn của cha, Diệp Thiên Sĩ đã đọc rất nhiều sách y dược. Năm ông lên 14 tuổi chẳng may cha ông mất sớm, ông nối nghiệp cha làm nghề y.

Lúc đầu mọi người rất ngần ngại đối với vị thầy thuốc thiếu niên này, nhưng chẳng bao lâu y thuật của ông ta đã thuyết phục được mọi người, người mời ông khám bệnh cũng tăng dần. Nhưng Diệp Thiên Sĩ cũng biết mình y đạo hãy còn nông cạn, chữa các bệnh thông thường còn có thể được nhưng đối với các bệnh phức tạp thì gặp khó khăn, cho nên ông muốn tìm một danh y học thêm.

Đổi tên để tìm thầy học y

Một hôm có mấy sai dịch trên đường từ huyện Ngô về kinh đô, trong số đó đột nhiên có một người đổ bệnh nên đã tìm đến Diệp Thiên Sĩ để khám chữa bệnh. Diệp Thiên Sĩ sau khi khám xong nói với viên sai dịch rằng: “Bệnh của ông là do gặp phong hàn, uống hai liều thuốc này sẽ khỏi. Nhưng nhìn vào lưỡi của ông, chẳng bao lâu nữa ông sẽ bị một bệnh nặng, bệnh đái tháo. Nhưng tôi không chữa được bệnh này, chỉ có thể nói trước tình hình như vậy”.

Viên sai dịch nghe nói rất hoang mang, bèn nói lại những nhận xét đó với đồng nghiệp, các đồng nghiệp của ông ta khuyên: “Ông thầy trẻ con đó dọa cậu đấy, đừng tin những lời nó nói”.

Viên sai dịch uống hai liều thuốc quả nhiên bệnh đã khỏi và tiếp tục lên đường đi kinh thành. Trên đường đi, ông ta nghe mách có một vị hòa thượng y thuật cao cường nên đã đến nhờ ông ta khám xem có đúng là ông ta sẽ bị bệnh nặng không.

Hòa thượng xem mạch cho ông ta xong rồi nói: “Hiện nay anh không có bệnh, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ bị bệnh đái tháo”.

Viên sai dịch nghe thấy kết quả khám hôm nay cũng giống như những điều Diệp Thiên Sĩ nói nên rất lo, và van xin hòa thượng cứu giúp. Lão Hòa thượng nói: “Bệnh này muốn chữa cũng rất dễ, người đi mua một ổ lê, mang theo trong người, chờ khi nào có bệnh thì ăn liên tục hết ổ lê này, ăn cho đến khi đến kinh thành thì sẽ khỏi”.

Sau đó, quả nhiên viên sai dịch bị bệnh đái tháo, nghe theo lời hướng dẫn của hòa thượng, ông đã ăn lê liên tục và đúng vậy, bệnh tình đã hết hẳn. Ít lâu sau, viên sai dịch đó lại trở về huyện Ngô, đem chuyện Hòa thượng chữa bệnh đái tháo kể cho Diệp Thiên Sĩ nghe, Diệp Thiên Sĩ vô cùng khâm phục, trong lòng liền nảy ra ý định tìm hòa thượng để học thêm.

Nhưng Diệp Thiên Sĩ lại lo, vị hòa thượng ấy cùng hành nghề như mình, e rằng ông ta sẽ không nhận mình làm học trò. Suy đi tính lại, cuối cùng ông nảy ra một cách mới là đổi tên để đi học.

Lão hòa thượng thấy Diệp Thiên Sĩ thành tâm học y nên đã nhận làm đệ tử. Nhưng lâu ngày rồi, việc Diệp Thiên Sĩ am hiểu y học cũng bị bại lộ, cuối cùng Diệp Thiên Sĩ cũng nói rõ sự thật của mình với hòa thượng.

Lúc đó, chuyện Diệp Thiên Sĩ mới 14 tuổi đã hành nghề y, lan khắp Giang Nam. Lão hòa thượng cảm thấy để Diệp Thiên Sĩ làm học trò không yên tâm, sợ sau này giữa thầy và trò khó xử. Nhưng Diệp Thiên Sĩ một mực khẳng định lão hòa thượng lúc nào cũng là thầy của mình, nên lão hòa thượng rất cảm kích và truyền đạt hết những kinh nghiệm cũng như các bài thuốc hay tích lũy cả đời ông cho Diệp Thiên Sĩ.

Và như thế, Diệp Thiên Sĩ cũng biết được mỗi vị danh y đều có bí quyết riêng, nên ông bằng mọi cách tìm thầy học hỏi. Trong mười năm, ông đã đi tìm học được mười bảy vị danh y, nhờ

đó y thuật của ông ngày một nâng cao.

“Tảo Diệp Sơn Trang” và “Đạp Tuyết Trai”

Ở huyện Ngô có một thầy thuốc cũng nổi tiếng như Diệp Thiên Sĩ, tên là Tiết Tuyết. Một hôm có một canh phu bị bệnh nặng mời Tiết Tuyết đến khám chữa bệnh. Tiết Tuyết nhìn thấy ông toàn thân phù thũng xác định là bị bệnh phù ở giai đoạn cuối nên không chữa trị và bảo ông ta đi về lo chuyện hậu sự.

Trên đường về nhà, vừa gặp được Diệp Thiên Sĩ. Diệp Thiên Sĩ thấy người ông bị phù thũng, theo thói quen nghề nghiệp liền bảo ông dừng lại, khám bệnh cho ông. Sau khi khám và bắt mạch, Diệp Thiên Sĩ nói với bác canh phu: “Bệnh của bác rất nặng, nhưng mà còn có cách chữa được. Cháu kê đơn thuốc cho bác, uống hai liều là có thể đỡ”. Bác canh phu nghe vậy vui mừng không sao kể xiết, cầm lấy thuốc, nghìn ân vạn tạ rồi đi về. Sau khi uống thuốc, quả nhiên bệnh của bác canh phu đỡ hẳn.



Chuyện không ngờ là, sự việc ấy đến tai Tiết Tuyết. Tiết Tuyết cho rằng Diệp Thiên Sĩ muốn đề cao tiếng tăm của mình, cố ý hạ nhục Tiết Tuyết, lộ rõ sự kém tài của Tiết Tuyết trước bệnh nhân, vì thế trong lòng căm ghét, thậm chí gọi cái nhà xí của mình là “Tảo Diệp Sơn Trang”.

Diệp Thiên Sĩ nghe chuyện cũng tức giận, trong lòng nghĩ là bản thân mình không biết hôm đó Tiết Tuyết đã khám bệnh cho bác canh phu, và cho rằng đã là thầy thuốc không thể nhìn thấy bệnh sắp chết mà không cứu. Tiết Tuyết làm như vậy là quá lắm. Sau đó Diệp Thiên Sĩ cũng nghĩ ra cách trả thù: đặt tên cho phòng đọc sách của mình là “Đạp Tuyết Trai” có ý là đạp Tiết Tuyết dưới chân mình. Cứ thế, quan hệ của hai người trở nên rất căng thẳng.

Việc cũng rất may, ít lâu sau mẹ của Diệp Thiên Sĩ bị bệnh nặng, ông tự mình khám chữa bệnh cho mẹ. Nhưng uống đã mấy liều thuốc rồi mà vẫn không khỏi, vì thế Diệp Thiên Sĩ ăn không ngon ngủ không yên, không biết nên cho mẹ uống thuốc gì.

Việc này Tiết Tuyết biết được, sau khi ông hỏi thăm hàng xóm bên cạnh, biết bệnh tình của mẹ Diệp Thiên Sĩ, vừa cười vừa nói với hàng xóm: “Bệnh của mẹ Diệp Thiên Sĩ không uống Bạch hổ thang là không khỏi. Uống thang này tuy hơi mạnh một chút nhưng trước mắt việc đầu tiên là phải khử tà, sau đó mới điều trị. Diệp Thiên Sĩ thông minh một đời, lúc lần nhất thời”.

Diệp Thiên Sĩ cũng đã nghĩ dùng Bạch hổ thang nhưng sợ mẹ tuổi tác cao, chịu không nổi thuốc này, giờ đây nghe Tiết Tuyết nói thế, liền cho mẹ uống Bạch hổ thang, kết quả là mẹ ông đã khỏi bệnh nhanh chóng.

Việc đó đã làm cho Diệp Thiên Sĩ suy nghĩ sâu sắc. Một mặt ông cho rằng Tiết Tuyết đích thực có những mặt giỏi hơn mình, nhưng mặt khác lại cảm thấy các thầy thuốc hay hiềm nghi lẫn nhau, như vậy không có lợi cho bệnh nhân. Vì thế ông đã giở bỏ cái biển treo ở phòng đọc sách xuống và đích thân đến thăm và cảm ơn Tiết Tuyết, còn mời Tiết Tuyết sau này chỉ giáo thêm. Tiết Tuyết thấy vậy cũng rất cảm động, hai người bắt tay vui vẻ xóa bỏ mọi nghi ngờ lẫn nhau.

“Thiên y tinh” tiếng tăm lừng lẫy Giang Nam

Diệp Thiên Sĩ, khi chữa trị bệnh không phải chỉ theo những phương pháp thường làm, mà thường sáng tạo ra những cái mới, nên thu được kết quả rất tốt.

Có một năm, ở huyện Ngô xảy ra bệnh dịch, rất nhiều trẻ em mắc bệnh sởi và viêm phổi. Rất nhiều thầy thuốc theo quan niệm xưa cho rằng những trẻ em mắc bệnh đó không được ra gió; bố mẹ đưa trẻ bị bệnh phải bao chặt và giữ con kín trong nhà, nhốt trong phòng không có tí gió nào có thể lọt vào, kết quả là nhiều đứa bé bị bệnh đã chết.

Một hôm, có một người bế đứa con bị sởi đến nhà Diệp Thiên Sĩ nhờ cứu chữa, vì sợ đứa bé đi đường bị gió lạnh nên đã lấy chăn bông quấn thật kỹ đứa bé.

Diệp Thiên Sĩ mở chăn ra xem đứa bé, chỉ thấy mặt đứa bé đỏ rực lên và thở gấp hỗn hển, ho liên tục, ông vội mở toang hết chăn ra và nói với mẹ đứa bé: “Trẻ con mắc bệnh sởi vốn đã cảm thấy rất bức bối khó chịu, thế mà các ông các bà còn quấn chặt chăn bông như thế này làm sao nó chịu nổi! Tôi kê đơn thuốc, cháu bé uống sẽ khỏi ngay. Nhưng khi về đến nhà, các ông các bà phải mở hết chăn áo ra, mở hết cửa sổ cho nhà thoáng đãng, để cháu bé thở được không khí trong lành, như thế bệnh mới chóng khỏi được”.

Bố mẹ cháu bé làm theo lời Diệp Thiên Sĩ, quả nhiên đứa bé rất nhanh khỏi bệnh.

Y học hiện đại chứng minh, bệnh sởi là một bệnh truyền nhiễm thường xảy ra đối với trẻ em, dùng thuốc điều trị tất nhiên là rất quan trọng, nhưng làm cho không khí thông thoáng là điều không nên coi nhẹ. Thời bấy giờ mà Diệp Thiên Sĩ nhận thức được quả là người hiểu biết.

Có một lần, một người bị viêm giác mạc cấp đến tìm Diệp Thiên Sĩ chữa bệnh. Hai mắt của bệnh nhân sưng đỏ, nước mắt chảy liên tục, đau rất khó chịu. Diệp Thiên Sĩ biết những người bị bệnh này tinh thần rất âu lo, nếu chỉ dựa vào thuốc thì hiệu quả không nhanh. Vì thế ông đã nói với bệnh nhân: “Bệnh của ông không khó trị lắm đâu, uống hai liều thuốc là sẽ khỏi. Có điều hơi phiền toái là sau bảy ngày hai bàn chân của ông sẽ mọc ra u nhọt độc, trị không tốt có khi nguy hiểm đến tính mạng”.

Người bệnh đó nghe nói vậy rất sợ, liền vội van xin Diệp Thiên Sĩ nghĩ cách cứu giúp. Diệp Thiên Sĩ nói: “Biện pháp chỉ có một cách, chỉ sợ ông không kiên trì làm”.

Người bệnh nói: “Tôi nhất định làm được, xin Diệp đại phu dạy tôi”.

Diệp Thiên Sĩ nói: “Sau khi về nhà, hằng ngày dùng tay phải xoa bóp bàn chân trái 360 lần; rồi lại dùng tay trái xoa bóp bàn chân phải 360 lần, thiếu 1 lần là không được. Xoa bóp liên tục như vậy trong 7 ngày, làm như vậy nhọt độc không mọc ra và tính mệnh cũng được an toàn”.

Người bệnh đó về nhà, hằng ngày nghe theo lời Diệp Thiên Sĩ đều làm như vậy. Sau 7 ngày, bệnh nhân không còn chảy nước mắt nữa, chân cũng không mọc mụn nhọt nên đã đến nhà Diệp Thiên Sĩ để tạ ơn.

Diệp Thiên Sĩ vừa cười vừa nói: “Thực ra nói là mọc mụn nhọt độc là nói dối ông đấy. Nhưng ngày hôm đó tôi thấy ông có nhiều tâm sự. Biết rằng nếu chỉ dựa vào thuốc thì trị lâu khỏi, vì vậy tôi cố ý bịa ra chuyện chân sẽ mọc mụn nhọt độc, mục đích là để phân tán những tâm tư của ông, tập trung ý chí trị bệnh, như vậy, thuốc uống vào mới có hiệu quả”.

Bệnh nhân nghe xong, liền nói “Thần kỳ” và cúi lạy Diệp Thiên Sĩ ba cái cảm tạ.

Phương thức điều trị bệnh của Diệp Thiên Sĩ hiệu quả rất rõ rệt nên tiếng tăm lan khắp vùng Giang Nam. Người tìm đến ông chữa bệnh hằng ngày đông nghịt. Tương truyền đương thời vị lãnh đạo của đạo Giáo ở vùng Giang Nam là Trương Thiên Sư bị bệnh cũng đến nhờ Diệp Thiên Sĩ chữa bệnh. Có người hỏi ông tại sao phải tìm Diệp Thiên Sĩ, ông đáp: “Diệp Thiên Sĩ là Thiên Y tinh giáng trần, bệnh của ta chỉ có ông ấy mới chữa khỏi”. Từ đó mọi người gọi Diệp Thiên Sĩ là “Thiên Y tinh”.

Danh y bác học - TỪ ĐẠI XUÂN

Các danh y cổ đại Trung Quốc rất nhiều người là bác học, họ không những tinh thông y học mà đối với các khoa học khác họ cũng có trình độ cao. Từ Đại Xuân thời nhà Minh chính là một trong những người kiệt xuất đó. Ngoài y học ra ông còn rất am hiểu văn học, triết học, âm nhạc, thư pháp, hội họa và công trình thủy lợi. Ông đọc thuộc các y điển cổ đại nhưng không khẳng khăng theo các phương pháp chữa bệnh đời xưa. Ông dám tùy người tùy bệnh mà áp dụng các phương pháp điều trị thiết thực để giành lấy cuộc sông từ tử thần về cho bệnh nhân. Vì thế, ông là nhà y học dám sáng tạo ra cái mới.

Gia cảnh gập biển cổ lớn vẫn quyết tâm học y

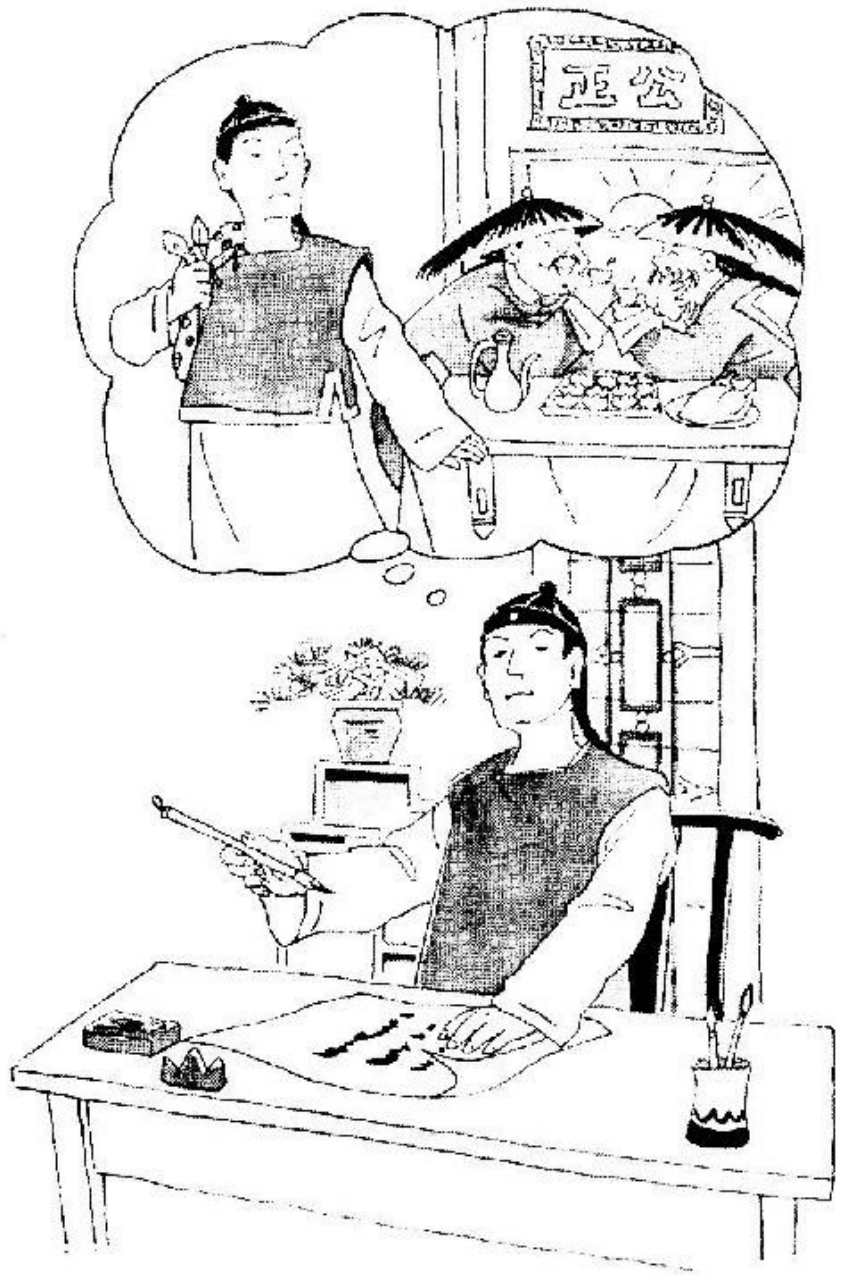
Từ Đại Xuân sinh ở Thư Hương Môn Đệ, là người huyện Ngô Giang - Tô Châu, ông sinh năm thứ 32 Thanh Khang Hy (năm 1623). Ông cố, ông nội và cha ông đều là những người có học vấn cao. Từ Đại Xuân lúc nhỏ rất gầy yếu, mỗi ngày chỉ học được mấy hàng chữ, nếu học nhiều cũng bị quên đi rất nhanh, điều đó làm cho cả nhà hết sức lo lắng.

Một hôm, bạn của cha ông đến nhà chơi, có đề nghị với cha ông như thế này: “Theo tôi, hằng ngày thử tập cho cháu nâng các hòn đá, làm như vậy có thể nâng thể chất của cháu lên tốt hơn”.

Thật không ngờ, nâng đá đã làm cho cơ thể của Từ Đại Xuân ngày một rắn chắc hơn. Sau hai năm luyện tập, Từ Đại Xuân có thể nâng được hòn đá nặng hai, ba trăm cân (từ 100 - 150 kg); và cơ thể cũng trở nên cường tráng hơn, trí nhớ cũng tốt hơn, thành tích học tập thơ văn cũng giỏi hơn.

Năm Từ Đại Xuân 20 tuổi, ông thi đỗ tú tài. Người nhà đều mong muốn ông tiếp tục đèn sách để mưu cầu công danh, nhưng Từ Đại Xuân không thích văn tế và có lẽ cũng vì thế mà ông không coi trọng công danh phú quý. Ông còn làm bài ca đặc biệt để chế giễu: “Người đi học, học chẳng đủ, văn tế thối, thối như bùn, quốc gia bản vị tìm tài kế, ai biết trở thành lừa nhân kế. Ba câu thừa đề, hai câu phá đề, vẩy đuôi lắc đầu, trở thành thánh môn cao đệ...”.

Sau này khi đến buổi thi, trên tờ giấy thi, Từ Đại Xuân lại làm hai câu thơ ý như sau: Từ Đại Xuân ta không phải là người bình thường, làm sao lại cùng chung với bọn theo đuổi công danh tìm bổng lộc được”.



Quan Giám khảo đọc được rất bức tức và mắng: “Đồ tiểu tử nông cuồng” rồi bấm báo lên tỉnh xóa bỏ bằng tú tài của Từ Đại Xuân.

Không ngờ Từ Đại Xuân không hề để ý đến sự việc đó, ngược lại còn cảm thấy rất thoải mái. Từ đó ông dành nhiều thời gian đọc sách nghiên cứu các học vấn có tính thực dụng, ông thích đọc các loại sách về thiên văn, địa lý, lịch pháp, số học, y học, thơ văn, thư họa cho đến kỹ thuật; nhưng cuối cùng ông chuyên tâm nghiên cứu học tập y học vì việc này có liên quan đến một loạt những sự việc bất hạnh xảy ra trong gia đình ông.

Có một năm, người em trai thứ ba của ông bị bệnh nặng, cha ông đã mời rất nhiều danh y đến khám và chữa bệnh nhưng không hiệu quả, cuối cùng đã chết sớm. Không lâu sau người em trai thứ tư và thứ năm cũng tiếp nhau mắc bệnh, chữa chạy không khỏi rồi cũng lần lượt ra đi. Ba đứa con lần lượt ra đi đã làm cho cha mẹ ông vô cùng đau đớn tuyệt vọng và cũng lâm bệnh nặng.

Biến cố to lớn trong gia đình khiến ông cảm nhận sâu sắc sự quan trọng của y học, ông nói: “Sinh và tử là những việc trọng đại nhất của con người. Vương công quý tộc, anh hùng hào kiệt có thể xoay chuyển tình thế nhưng không thể bảo đảm bản thân mình không mắc bệnh. Có bệnh rồi chỉ còn đem cái sông cái chết của mình giao phó cho thầy thuốc. Trách nhiệm của thầy thuốc quả là quá lớn”.

Từ đó ông chuyên tâm nghiên cứu y học và đã trở thành một danh y nổi tiếng.

“Nhân sâm không phải là thuốc cải tử hoàn sinh”

Thời đại Từ Đại Xuân còn sống, nói chung các thầy thuốc chỉ kê đơn chữa bệnh, ít người đọc các y điển cổ đại, càng không thể nói nghiên cứu lý luận sâu sắc. Từ Đại Xuân sau khi học tập nghiên cứu các y điển rất tâm đắc, vì thế ông đã viết một bài về “Hành y thần” để lớn tiếng cảnh báo.

“Trên đời này rất nhiều người hành y không thêm đọc sách, tùy ý khám chữa bệnh, rất nhiều bệnh nhân vì thế mà chết oan. Những thầy lang này chỉ nhớ được vài vị thuốc đã dùng nó để chữa bệnh, chữa không xong cũng không quan tâm gì đến nó nữa. Nếu chữa không khỏi thì nói: “Thuốc không sai, vì bệnh nan y”. Họ đã “tiễn đưa” rất nhiều sinh mệnh, nhưng chẳng có tội tình gì cả, ngược lại còn nhận tiền thù lao”.

Đồng thời với việc phê phán các thầy lang, Từ Đại Xuân đã khổ công nghiên cứu tìm đọc các y điển cổ đại. Đối với các y điển cổ đại ông rất quý trọng nhưng không phải rập khuôn máy móc, mà là từ trong đó tiếp thu những tinh hoa, vứt bỏ những sai lầm thiếu sót, tạo ra cho mình con đường riêng.

Ví dụ trong sách y cổ đại có nói: nhân sâm là thuốc đại bổ. Vì thế có thầy thuốc đã xem nhân sâm như một loại thuốc vạn linh, nhất nhất đều dùng nhân sâm. Nhưng Từ Đại Xuân cảnh báo rằng: “Nhân sâm không phải là thuốc cải tử hoàn sinh; một số người bệnh suy nhược cơ thể thì dùng được, nhưng một số người bệnh cũng suy nhược cơ thể lại dùng không thích hợp. Vì vậy phải dựa vào tình hình thực tế để sử dụng, nếu không rất dễ xảy ra sai lầm chết người”.

Một lần, có một người mắc bệnh sốt cao (ngày nay gọi là viêm não cấp) tình hình bệnh rất nguy ngập, bệnh nhân sốt cao, mê man, bí đái, không phân biệt được người thân, và cũng không nói được.

Sau khi Từ Đại Xuân khám xong cảm thấy tình hình rất khẩn cấp, nếu không cấp cứu kịp bệnh nhân sẽ có thể ra nhiều mồ hôi mà chết, vì thế ông cho dùng thuốc bổ khí ôn dương nhân sâm cho bệnh nhân uống. Một lúc sau bệnh nhân tỉnh trở lại nhưng vẫn không nhận ra người thân, vẫn không nói được. Từ Đại Xuân nói với vợ của bệnh nhân: “Bệnh nhân đã vượt qua hiểm nghèo rồi, bà đừng lo. Chờ khi nào bệnh nhân nhận ra người, nói được thì gọi tôi”.

Ba ngày sau, bệnh nhân nhận ra người thân và nói được, bà vợ của bệnh nhân rất vui sướng. Vừa lúc đó có một vị thầy thuốc đi qua, vợ bệnh nhân bèn mời ông ta xem giúp bệnh cho chồng. Sau khi bắt mạch xong và xem thuốc mà Từ Đại Xuân kê trong đơn, ông cho rằng thuốc Từ Đại Xuân kê rất tốt, không ngại gì cả, cứ thế uống thêm một thang nữa. Bà vợ của bệnh nhân cảm thấy có lý nên tiếp tục sắc thuốc cho chồng.

Vừa lúc bà đang định cho chồng uống thuốc, sức nhớ lại lời dặn của Từ Đại Xuân lúc ra về, bèn bảo người đi mời Từ Đại Xuân đến. Từ Đại Xuân khám lại bệnh một lần nữa rồi nói với bà: “Dương khí của bệnh nhân đã hồi phục nhưng tà hỏa còn rất mạnh, âm khí bị tổn hại có nguy cơ suy nhược. Nếu vẫn uống sâm thang có thể phát sinh tai biến. Bây giờ cần ăn dưa hấu để giải nhiệt, bà đi mua một ít dưa hấu cho bệnh nhân ăn. Tôi kê thêm một số vị thuốc giải nhiệt dưỡng vị cho ông ấy uống sẽ không có việc gì xảy ra nữa”.

Quả nhiên, bệnh nhân sau khi ăn dưa hấu và uống thuốc đã khỏi dần và cuối cùng hết bệnh.

Bột gạo nếp đắp ngoài da cứu trẻ sơ sinh

Từ Đại Xuân đọc nhiều sách, hiểu biết rộng, ông thường tiếp thu những cái hay trong sách cổ và sáng tạo ra những phương pháp trị liệu kỳ diệu mới, và những phương pháp đó luôn thu được những hiệu quả thần kỳ.

Một lần, có một sản phụ sinh ra đứa bé hoàn toàn không có da, nhìn thấy rất dễ sợ. Mọi người đều xem nó là quái thai, gia đình cũng rất sợ định chuẩn bị đem vứt nó đi.

Sau khi Từ Đại Xuân biết, lập tức đến nhà sản phụ nói: “Xin đừng vớt đứa bé, để cho tôi thử xem, có thể cứu chữa được nó không”.

Sản phụ mừng quá cảm ơn rồi rít: “Đa tạ Từ đại phu”.

Từ Đại Xuân bảo người mang đến bột gạo nếp, rắc đều bột gạo nếp lên mình đứa bé, sau đó dùng khăn bông bao đứa bé lại rồi đem vùi đứa bé vào đất mịn từ ngực trở xuống.

Làm xong, Từ Đại Xuân nói với sản phụ: “Hằng ngày bà vẫn cho bé bú bình thường, vài ngày sau, da đứa bé sẽ mọc lên”.

Sản phụ vô cùng biết ơn Từ đại phu, nhưng rất nhiều người có mặt ở đó, trong lòng vẫn hoài nghi: đứa bé có sống được không?

Kỳ tích đã xuất hiện, mấy ngày sau da đứa bé dần dần mọc ra, mọi người không thể không ca ngợi y thuật của Từ Đại Xuân thật thần kỳ.

Lại một lần khác, một phụ nữ mắc bệnh phong bí (viêm khớp) phần hông đau như kim châm. Từ Đại Xuân khám xong không giống như các thầy thuốc khác: kê đơn thuốc hoặc châm cứu, mà gọi người nhà của bệnh nhân may cho một tấm đệm thật dày. Đệm may xong, ông bảo người nhà đưa bệnh nhân vào nằm trong đệm rồi quấn lại; gọi một phụ nữ khác khỏe mạnh ôm chặt bệnh nhân vào và nói: “cho dù bệnh nhân có kêu la thế nào cũng mặc kệ, không được thả ra, cho đến khi bệnh nhân toát hết mồ hôi thì thôi”.

Thật kỳ lạ, bệnh nhân nằm trong đệm không cựa quậy được, người toát đầy mồ hôi, cuối cùng khỏi bệnh.

Hai ví dụ trên, thực ra đều là cách chữa trị mới lấy ra từ trong các sách cổ mà Từ Đại Xuân áp dụng được.

Mang theo quan tài lên kinh thành chữa bệnh cho quan

Từ Đại Xuân y thuật cao siêu, danh tiếng lừng lẫy khắp nơi. Năm Càn Long thứ 24 (năm 1759), đại học sĩ Trương Phổ lâm bệnh nặng, hoàng đế Càn Long ra chiếu thư các nơi chọn tuyển danh y về kinh thành chữa bệnh cho đại học sĩ Trương Phổ. Một vị đại quan ở kinh thành chọn Từ Đại Xuân nhưng ông từ chối vì bản thân bị bệnh không thể ứng chiếu.

Một năm sau, bệnh Trương Phổ càng nặng hơn, hoàng đế Càn Long cử người đến đón Từ Đại Xuân lên kinh thành. Sau khi ông khám bệnh xong, lắc đầu và nói: “Bệnh của Trương học sĩ đã không còn cách nào cứu chữa được, khoảng sau lập hạ bảy ngày là chết”.

Những người ở xung quanh đó bán tín bán nghi, đến ngày hôm đó Trương Phổ quả nhiên tạ thế. Các đại thần văn võ triều đình rất khâm phục Từ Đại Xuân. Hoàng đế Càn Long thấy ông có y thuật tài giỏi như vậy chuẩn bị đưa ông vào Thái y viện, nhưng ông không đồng ý, hoàng đế Càn Long đành để ông về quê.

Năm Càn Long thứ 36 (năm 1771), Từ Đại Xuân đã 78 tuổi. Một hôm ông nói chuyện với con: “Cha tự khám bệnh cho mình có lẽ không qua nổi hết năm nay”. Người con an ủi ông: “Sức khỏe của cha hãy còn tốt nhất định sẽ sống trăm tuổi”. Nhưng ông tin chắc vào chẩn đoán của mình nên nắm chắc thời gian viết bình chú lịch đại y thư.

Không may, đầu mùa đông năm đó, hoàng đế Càn Long lại hạ chiếu thư mời Từ Đại Xuân về kinh chữa bệnh cho một vị đại quan. Quan mệnh không thể từ chối được, Từ Đại Xuân đành phải bảo con đưa ông đi kinh thành. Từ Đại Xuân cũng biết rằng lần này đi là chỉ có đi không có về nên đã mang theo một quan tài đi cùng. Đến kinh thành chữa bệnh cho viên đại quan xong, mấy ngày hôm sau lời dự báo của ông quả nhiên có hiệu ứng.

Trước lúc lâm chung, Từ Đại Xuân đã viết sẵn hai câu đối trên cửa mộ cho mình, trong đó có một câu ý là: *Hoa thơm thuốc quý đầy sông núi, Gió mát thanh thanh chốn mộ phần*. Câu đối này được khắc trên trụ đá của bia mộ, cho đến nay vẫn còn giữ được ở huyện Ngô Giang quê ông. Mọi người không bao giờ quên một vị danh y “Vạn năm lợi tế tại nhân gian”.

HẾT TẬP 1

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>